

VX 2

QH. LOẠI SÁCH
«CHIẾN TRANH NHÂN DÂN»



Gheoocghì Bêrêzcô

PHÁO HIỆU ĐỎ



PHÁO HIỆU ĐỎ

Nguyên tác: Красная ракета (1943)

—★—

Tác giả:

Georgy Beryozko

Dịch giả:

Trường Sơn

Nguyễn Hòa Bình

NXB Tiến bộ - 1973

Nguồn sách & scan: en.proceso

Chuyển text: Caruri

tve-4u.org

15-07-2020

Lời tác giả

Các bạn thân mến!

Cuốn truyện vừa nhỏ bé này đã được viết vào lúc nghỉ ngơi giữa các trận đánh hồi cuối năm 1942: thời kỳ gian khổ của cuộc chiến tranh mà đất nước chúng tôi đã tiến hành để chống chủ nghĩa phát-xít Đức. Tôi đã phục vụ trong một sư đoàn đã tham gia phòng thủ Moskva, về sau sư đoàn ấy đã tham gia cuộc phản công của quân đội chúng tôi đánh đuổi bọn xâm lược Hitler. Trong truyện vừa này, tôi cố kể lại về chủ nghĩa anh hùng của những người lính Xô-viết đã chiến đấu trên những phòng tuyến ngoại thành Moskva. So với hồi bấy giờ thì trong truyện vừa này không có điều gì đặc biệt và khác thường cả, truyện này chỉ nêu lên việc xảy ra bình thường ngoài mặt trận. Trong những ngày ác liệt này, chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Xô-viết ở ngoài tiền tuyến cũng như ở hậu phương là một biểu hiện chung của mọi người và ở khắp nơi; hồi đó, chiến công là tiêu chuẩn trong tư cách con người. Nhân dân Xô-viết thuộc mọi lứa tuổi, mọi nghề nghiệp đều đứng lên chiến đấu chống quân thù. Đảng cộng sản đã đoàn kết toàn dân – và chúng tôi đã chiến thắng!

Tôi vô cùng sung sướng là cuốn sách này của tôi sẽ được các bạn đọc, tôi hy vọng như thế. Chúng tôi, những người Xô-viết, hiểu rất rõ thế nào là chiến tranh, chúng tôi nhớ lại mọi điều: những trận ném bom thường xảy ra, những đám cháy của thành thị, tình trạng tâm thần căng thẳng tột độ, những hy sinh, những mất mát họ hàng thân thích... Và vì thế, hỡi các bạn thân mến, chúng tôi rất khâm phục tinh thần dũng cảm của các bạn! Nhân loại sẽ không bao giờ quên chiến công huy hoàng của các bạn, những người Việt Nam gan dạ, tự hào và tha thiết yêu tự do. Còn kẻ thù của các bạn, kẻ

thù độc ác trong nhiều năm ngấp ngua trong những tội ác đẫm máu, thì nhất định sẽ bị đánh bại. Cũng như chủ nghĩa phát-xít Đức đã bị đánh bại – điều đó thì không còn nghi ngờ gì nữa. Cuối cùng thì thắng lợi bao giờ cũng thuộc về chính nghĩa, tự do và dũng cảm.

Hỡi các chiến sĩ Việt Nam, chúng tôi hết lòng ủng hộ các bạn!

Georgy Beryozko

Kính tặng mẹ

Tác giả

PHÁO HIỆU ĐỎ

Đúng 17 giờ 30, trung úy Gorbunov dẫn quân mở đợt tấn công, và để chấp hành mệnh lệnh, trung úy vừa chiến đấu, vừa lao vút đến rìa phía đông của làng. Một bộ phận những xạ thủ của anh đã nằm trong những chiến hào phủ băng mà bọn Đức bỏ lại. Gorbunov vừa bắn tiểu liên vừa chạy đến ngôi trường đen sẫm. Ngọn lửa chập chờn chiếu sáng gian phòng trống, ngổn ngang những gạch vỡ. Gorbunov dừng lại và ngừng bắn. Anh nghe ở phía sau lưng có tiếng chân nện thành thịch và hơi thở hồng hộc của những người đang chiến thắng. Các chiến sĩ dùng báng súng mở toang những cánh cửa và lần lượt chiếm lớp này đến lớp khác. Tiếng hô “xung phong” đã ngừng bật, và trung úy cất cao giọng khản đặc ra lệnh bắn ba phát pháo hiệu trắng. Theo mệnh lệnh đã quy định thì đó là dấu hiệu chiến thắng của anh. Những chiếc pháo hiệu bay vút lên bầu trời, và bây giờ thì chính Gorbunov phải chờ tín hiệu. Pháo hiệu đỏ ở hướng tây-nam sẽ phải báo cho anh biết về cuộc tấn công chung đã bắt đầu. Gorbunov nhận được lệnh yểm hộ cuộc tấn công của nhóm quân chủ lực có nhiệm vụ đánh chiếm, còn sau đó thì sẽ hợp nhất với nhóm đó để tiêu diệt quân thù. Mệnh lệnh rõ ràng và ngắn gọn, như mọi mệnh lệnh xuất sắc khác.

Các chiến sĩ bố trí trong trường học. Họ nấp lại đạn, làm huyền não, ăn tuyết – một sự kích động lớn đang nung nấu trong lòng họ. Sức mạnh đáng sợ của lòng căm thù dữ dội đã làm cho họ vùng lên, và chỉ vừa mới đây thôi, họ đã chạy trên lũy đất băng giá được những ánh lửa chói lòa bùng lên soi sáng. Nảy sinh từ ý chí muốn sống, sức mạnh đó đã làm tiêu biến nỗi lo sợ chết, và giờ đây sức mạnh đó vẫn đang tìm lối thoát. Tròng trắng của những cặp mắt dữ tợn ánh ngời lên trên những khuôn mặt đen sạm và tím lại vì băng giá. Hơi tỏa ra từ những cái mồm mở rộng, bay lơ lửng trên đầu.

Gorbunov đứng giữa lớp vừa thét vừa ra lệnh. Qua lỗ thủng to tướng trên tường do đạn đại bác đã xuyên qua, nom thấy rõ mảnh trời trắng dày đặc sương mù. Những viên đạn sáng rực vút bay trong không trung màu lam nhạt. Gorbunov đi đến gần lỗ thủng, áp mình vào tường và nhìn ra ngoài. Ở phía trước, khoảng chừng một trăm rưỡi thước, bọn Đức đang ở trên bờ cao của dòng mương xói phân cách làng với trường học. Chúng ẩn nấp trong những ngôi nhà gỗ đen ngòm, phủ đầy tuyết; ở hầm nhà thì chúng đặt những khẩu đại liên. Những nòng súng không nom thấy từ đó chĩa thẳng đến trường học và các chiến hào... Đằng sau ngôi nhà đó, mờ mờ hiện lên một dải rừng xanh phủ tuyết, giống như một đám mây đen sa xuống. Ở phía ấy, trong lòng sâu của đám mây đen kia, đáng lẽ phải lóe sáng lên ánh chớp của mũi tấn công chủ lực, nhưng dải rừng lúc đó thật là yên tĩnh và bí ẩn. Thình thoảng những chiếc pháo sáng treo lơ lửng trên hàng tiền duyên tuyến phòng ngự của địch. Ánh sáng không sinh khí tỏa xuống mương xói, và Gorbunov nom thấy rõ rệt ở đáy mương xói một thành giếng phủ đầy băng, những lối mòn in hằn trên tuyết, những xác chết đã biến dạng tựa hồ như những vết mực nhòe. Ở đằng xa trên chân trời, một cái áp đang cháy. Ngọn lửa vàng khè, hầu như bất động, le lói sáng trong màn đêm sâu thẳm và giá lạnh của tiết tháng giêng.

Gorbunov vuốt mặt, sờ thấy trên má một thỏi băng con. Anh rút nó đi và cảm thấy ran rát đau. Té ra là khi tấn công, anh bị xây xát mặt mà không biết. Anh lấy lòng bàn tay thu nhặt tuyết có lẫn cả gạch và áp vào má. Tuyết nhanh chóng tan ra. Trung úy nhìn bàn tay vấy bẩn nước đen đen, nghĩ rằng cần phải băng má lại, nhưng ngay lập tức, anh đã quên băng điều đó.

- Trung úy đâu? – một giọng khản đặc thét lên trong bóng tối.

Gorbunov nhận ra Medvedovsky, tiểu đội trưởng.

- Có chuyện gì thế hở? – trung úy thét lên và chỉ đến bây giờ anh mới nhận thấy là mình luôn mồm thét to, mặc dù chẳng cần phải thét nữa.

- Báo cáo đồng chí trung úy, các chiến sĩ hỏi, có sao bọn ác ôn kia được ngồi trong nhà sưởi ấm, còn chúng ta thì giẫm chân trong băng giá.

- Cùng cố vị trí rồi chứ? – cố kìm mình, trung úy hỏi khẽ.
- Báo cáo có! – tiểu đội trưởng gào to.
- Việc gì anh phải thét lên thế? – Gorbunov nói.
- Tôi không thét ạ! – tiểu đội trưởng gào to.
- Cùng cố rồi, thế là được! – Gorbunov đáp.

Anh cảm thấy nóng và dựng những vành tai của chiếc mũ lông lên. Khí phách hiên ngang vừa vui vẻ vừa dữ dội lạ lùng vẫn còn sôi nổi trong tâm hồn anh. Trong giây lát, một ý nghĩ điên rồ thoáng hiện trong óc trung úy: không chờ tín hiệu, cứ dẫn quân tấn công đánh chiếm làng mà không cần sự chi viện của ai cả. Một cảm giác tinh nghịch đã thôi thúc anh, giống như cảm giác của con bạc gặp vận đỏ đang đặt món tiền cái tăng gấp đôi. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh, không lời thôi gì cả; và hơn nữa với lực lượng nhỏ bé mà anh hiện có trong tay thì cuộc tấn công vào một vị trí đã được củng cố chắc chắn sẽ thất bại thảm hại.

- Hãy quan sát, – trung úy nói. – Có lẽ là chúng ta sẽ sưởi ấm cho đến tảng sáng.

Các chiến sĩ túm tụm lại. Trong góc, những chiếc áo dài ngụy trang của họ ánh lên màu trắng trắng. Sau giờ phút căng thẳng đến kiệt lực của trận tấn công, giờ đây mọi người đều muốn ăn và hút. Họ gặm lương khô, và những ánh lửa thuốc lá lập lòe trong bóng tối.

- Nó xông vào tớ, – Lugovykh thét to, anh ta là một nông dân mặt chữ điền, râu ria xồm xoàm, quê ở Ngoại Ural, – nhưng chính cu cậu thì lại sợ quá nên khẩu súng trường run rẩy trong tay. Tất nhiên là tớ chẳng bỏ lỡ cơ hội...

- Tớ lẽ phép bảo nó: “Đồ chó đẻ, đầu hàng đi!” còn nó thì đưa tay lấy lựu đạn. Tớ liền nói: “Tùy ngài thôi...”

Dvoeglazov không nói hết câu và nhún vai.

- Cậu bắn chứ? – Lugovykh thét to.
- Nếu kẻ thù không hàng thì người ta diệt nó, – Dvoeglazov nói.

- Đúng thế! – Kochesov gào lên. – Tổ cũng làm như thế.

Kochesov quê ở Baku, anh là một người xà ích có đôi vai rộng, vạm vỡ như ông hộ pháp, anh thờ hồng học và chậm rãi đảo qua đảo lại cặp mắt tròn, tựa hồ như cặp mắt người say rượu. Vừa ngắt lời nhau vừa tranh nhau nói, các chiến sĩ kể lại trận đánh mà họ đã chiến đấu rất giỏi. Họ cảm thấy sung sướng vì họ còn sống và được thấy quân thù tháo chạy khỏi họ. Sự gần gũi của đồng đội giờ đây đã đem lại cho họ nỗi lòng khoan khoái rõ rệt. Việc cùng nhau chịu đựng nguy nan và cùng nhau vui hưởng thắng lợi đã xóa bỏ mọi điều không thích nhau giữa người này với người khác mà trong những hoàn cảnh khác thì có thể xảy ra. Vì bị kích động nhiều nên họ chửi rủa và đùa cợt lẫn nhau.

Gorbunov gọi trung sĩ Rumyantsev đến chỗ mình. Một vết xám rời khỏi tường và bò trên sàn. Trung sĩ đứng sau lưng Gorbunov. Ngoái lại, trung úy thấy khuôn mặt sạm đen với cái mũi hếch và đôi mắt ti hí tươi cười.

- Cảm ơn, trung sĩ, – Gorbunov nói. – Anh không bị thương chứ?

- Còn sống! – với một vẻ ngạc nhiên vui vẻ, Rumyantsev trả lời.

Gorbunov mỉm cười nhìn trung sĩ. Chính anh ta, Rumyantsev, người đầu tiên len lén bò đến hầm súng máy, liệng vào đấy một quả lựu đạn, và khi bọn Đức sống sót chạy thực mạng, thì anh đã hét to đến nỗi mọi người đều nghe được: “Nào, các cậu ơi! Bọn phát-xít trong tay chúng ta rồi!”

- Còn sống, – Gorbunov lặp lại, tỏ vẻ tán đồng, dường như chính điều đó là công lao chủ yếu của cá nhân trung sĩ. – Cừ lắm!

Rumyantsev thích người chỉ huy của mình. Giờ đây anh đặc biệt khoái trá thấy nét mặt trông nghiêm của trung úy với gò má cao, cái mũi to và đôi môi mỏng. Trong sự nghiệp đầy nguy hiểm lớn lao ấy mà họ cùng nhau thực hiện, đời sống của mỗi người tùy thuộc không những vào sự khéo léo hay may mắn của cá nhân, mà còn vào điều những người khác đã xử sự và hành động như thế nào. Sau trận đánh thắng lợi, Rumyantsev cảm thấy một niềm tin vô hạn đối với trung úy.

Anh cho là cái may mắn riêng của mình trong một chừng mực nào đó cũng là nhờ những hành động khéo léo của người chỉ huy.

Anh lúng túng lặng thinh, không tìm được lời diễn đạt lòng biết ơn và khâm phục của anh.

- Còn sống! – anh nhắc lại một lần nữa với giọng biết ơn.

Trung úy giao cho một người chỉ huy cấp dưới của anh theo dõi xem ở hướng tây-nam pháo hiệu đỏ có xuất hiện không. Anh bảo Rumyantsev đi theo và ra đi xem xét trường học. Bước ra cửa thì hai người gặp Masha Ryzhova.

- Chào đồng chí trung úy! – Masha nói khẽ, giọng hầu như là trẻ con. – Có gì mới không ạ?

- Không, – Gorbunov nói.

- Khó khăn lắm mới lần đến chỗ đồng chí được, – Masha nói.

- Cô ta thì dù khó khăn đến mấy đi nữa, bao giờ cũng vẫn lần đến được cả! – Rumyantsev nói to.

Cô gái thờ dài, cắt mũ và lắc đầu giữ làn tóc rối. Dưới ánh trăng lơ mờ, Gorbunov thấy khuôn mặt tròn trĩnh của cô với đôi mắt sâu trong bóng màu lam đẹp một cách lạ lùng. Cũng như mọi người trong đơn vị, anh tự hào về người nữ y tá của mình. Nhưng Masha là một cô gái trẻ măng, nên Gorbunov cho rằng anh có thể hỏi cô những điều mà không bao giờ anh hỏi người đàn ông.

- Thế nào, chị đi đến đây có sợ không? – anh niềm nở nói.

- Mọi người đều hỏi tôi như thế, – Masha nói. – Khoảng không quanh tôi thì rộng và nhiều, tôi chỉ chiếm một chỗ không lớn lắm ở trong đó. Thế thì vì sao đạn lại cứ phải nhất thiết trúng vào tôi?

- Viên đạn là đồ ngốc, – trung úy âu yếm nói.

- Đúng thế, – Rumyantsev bật cười.

- Tôi chỉ phải băng cho ba người, – Masha nói. – Thiệt hại chỉ có thể thôi.

- Ivanovsky thế nào? – trung úy hỏi.

- Sẽ khỏi thôi, – Masha đáp.

- Tội nghiệp, anh chàng thật không may, – Gorbunov nói.

Chính trị viên Ivanovsky bị thương lúc mới bắt đầu tấn công.

- Một kinh khủng, – Masha phàn nàn.

- Thế thì chị hãy nghỉ đi, – trung úy nói.

Gorbunov và Rumyantsev lần theo cầu thang bằng đá có tay vịn bị sập xuống, leo lên tầng hai. Trong gian phòng mà họ bước vào, có lẽ trước đây là thư viện của nhà trường. Sách nằm hàng đống trong góc, phủ đầy tuyết từ ngoài trời bay vào, Những tờ giấy bị xé ra nổi lên lơ lửng mờ màu lam nhạt trên nền nhà đen thẫm. Gorbunov cúi xuống nhặt một quyển sách, Anh đọc trên trang bìa: – “Gogol. Taras Bulba”. Trung úy nhặt một quyển sách khác: “Jules Verne. Tám vạn dặm dưới nước”.

- Sách hay đấy, – anh nói với Rumyantsev, rồi lấy tay áo phủ lớp sương muối trên bìa và để sách lại chỗ cũ.

Trong khung cửa sổ hình chữ nhật tràn ngập ánh trắng, hai chiến sĩ đã đặt khẩu súng liên thanh. Chiếc bàn dài trắng xóa lạ thường vì bị phủ lớp sương muối. Gorbunov nói chuyện với các chiến sĩ, rồi đi tiếp. Trong một lớp học bên cạnh còn giữ được hai tấm các tông treo trên tường, trên đó có dán những tranh vẽ của học sinh. Trên một mẫu giấy con, có những chiếc phi cơ kỳ lạ đang bay; những bông hoa với tràng cân đối hướng về phía người xem. Những con người với những cặp chân quẹo đứng bên cạnh những ngôi nhà bé tí, đẹp dễ, và mặt trời tua tủa những gai, hệt như một con nhím, chiếu sáng họ từ trên bầu trời quang mây. Sương muối bám trên những nếp cong của tờ giấy, trên những góc gãy của tấm các tông.

- Thật giống hệt như cháu Lena nhà tôi đấy, – Rumyantsev thốt lên. – Con gái của tôi, cũng là nữ họa sĩ cơ đấy.

- Chúng nó vẽ tuyệt thật! – Gorbunov nói tin tưởng.

Anh đã hai mươi bốn tuổi, chưa vợ. Nhưng đứng trước những tranh vẽ mà trên đó có ghi tên họ của các tác giả theo đủ mọi hướng “Vitya Pogorelov, lớp II”, “Zoya Surovtseva, lớp I”, “Dusya Pyatakova, lớp I”, “S. G. Lukashin, lớp II”, “Nina Volkova, lớp II”, trung úy cảm thấy nếu anh không phải là bố của những đứa bé ấy, thì cũng là người anh cả của chúng. Anh khâm phục chúng, với tư cách một người bà con gần gũi nhất. Và với tư cách là một người bà con, anh cảm thấy rất hài lòng với ý nghĩ là chính anh cùng với các chiến sĩ của mình đã trả lại trường học cho bé Nina Volkova. Bọn Đức đã đuổi các em đi khỏi nơi này, đã phá phách thư viện và làm bẩn các lớp học, – còn trung úy, trong khi đánh đuổi bọn Đức đi, anh đã làm một công việc thật là thiêng liêng. Anh đã làm cho chính nghĩa được thắng lợi. Ý nghĩ đó nảy ra sau trận đánh, dường như là một phần thưởng vì đã trải qua những trận thử thách đầy gian khổ. Chính ngay trong trận chiến đấu, trong tiếng nổ ầm ầm của kim loại, trong đám khói thuốc súng thơm thơm, trong hoạt động căng thẳng đến tột độ, anh cảm thấy hình như chỉ có những cái gì đang diễn ra chung quanh mới có ý nghĩa mà thôi. Khi tiếng súng tiếng đạn đã ắng lặng thì tất cả những điều gì đã bị lãng quên giờ đây lại lơ mơ hiện ra trong trí nhớ, lần lượt điều nọ nối đuôi điều kia, dường như trở lại với cuộc sống, cuộc sống một lần nữa đã giữ gìn được. Gorbunov nhớ lại rằng anh làm nghề khí tượng và tốt nghiệp trường đại học một thời gian không lâu trước chiến tranh, rằng mẹ anh, Natalia Sergeevna Gorbunova, đang ở Saratov, rằng chị anh đã lấy chồng và em anh đi bộ đội. Anh buồn nhớ những đồng chí đã hy sinh trong chiến đấu và hỏi xem quân bưu đã đưa thư đến chưa. Anh thấy đói và phái người đi hỏi xem bao giờ thì người ta sẽ đưa cơm nước đến. Ý thức về ý nghĩa cao cả và tính chất chính nghĩa của cuộc chiến đấu mà anh đang tham gia, đã đem lại cho lòng anh một niềm kiêu hãnh tràn đầy. Cũng như mọi quân nhân khác, trung úy không đánh giá cao những người đàn ông ở lại hậu phương, nhưng thỉnh thoảng anh cũng thương hại nghĩ đến họ. Những người đó thì không bao giờ được biết nỗi hân hoan mà hiện giờ Gorbunov đang cảm thấy khi nhìn vào những tấm các tông của học sinh.

Gorbunov đứng ngắm tranh vẽ trong vài giây, rồi nhanh nhẹn bước đi, dường như có một sức mạnh kỳ diệu nâng anh lên. Anh đi qua những chốn quê hương thân mến mới giành giật lại được trong tay quân cướp nước bằng một trận chiến đấu ác liệt. Anh cảm thấy mình là người bảo vệ cho những người yếu đuối – cho Gogol, Jules Verne, Nina Volkova, những người sẽ trở lại đây, theo sau các chiến sĩ của anh. Anh là một người đem lại hạnh phúc. Đi qua dãy hành lang ngổn ngang những bàn học, Gorbunov bước vào gian phòng có treo những giá trống không trên tường. Anh là người giải phóng, và ngọn gió chiến thắng đã thổi xốc anh tiến lên. Trung úy lấy chân đá mạnh vào cái ống của chiếc mặt nạ Đức để phòng hơi độc, cái ống ấy chạm vào tường kêu loảng xoảng. Trong lớp rơm trải trên sàn, thấy lấp lánh sáng những vỏ đồ hộp. Cửa phòng bên cạnh đã đóng chặt, và trung úy mở toang cửa ra.

Gian phòng ở góc trần ngập ánh sáng xanh lam. Ngay đối diện cửa, một người cao, có râu, mặc áo vét-tông đen, đứng áp sát tường. Đầu của người đó ngoẹo ra sau, mặt ngửa lên, và hai mắt sợ hãi sáng lên nhìn chăm chăm những người đang đi vào. Gorbunov suýt nữa thì kêu lên: “Anh làm gì ở đây thế?”, nhưng nghẹn lời và nghiêng chặt quai hàm. Hai chân không giày của người đó lơ lửng trên sàn. Một cái khung ảnh bằng gỗ dán có đường chạm trổ, nằm gọn trong bàn tay duỗi nắm chặt, chắc là nó bị giật ra trong giây phút giãy giụa cuối cùng của người đó để tìm chỗ bầu vú. Một sợi dây điện mảnh choàng qua cổ, chạy thẳng lên trần nhà.

Các cửa sổ đều không có kính, và tuyết phủ lên tấm vải trải giường nhàu nát, lên bàn, lên áo của người bị xử giáo.

Gorbunov và Rumyantsev tháo dây thông lọng cho cái thi hài nặng nề, cứng đờ như một tấm gỗ, rồi khiêng đặt lên giường.

- Chắc là thầy giáo... – Rumyantsev thốt lên.

- Vâng, – trung úy nói.

Trời bỗng sáng bật hần lên. Ngọn lửa xanh nhạt của chiếc đèn dù Đức chiếu sáng gian phòng. Tròng trắng lồi ra của cặp mắt đùng đục như thủy

ting trên mặt cụ già, lấp lánh lên, dường như trong giây lát sức sống đã sáng lên. Trong chiếc khung gỗ dán mà cụ giáo viên không muốn rời ra, có tấm ảnh một cô bé đeo hai chiếc nơ trên mái tóc.

- Đồ quỷ sứ! – trung sĩ cau có lâu bầu.

Hai người đi ra và lặng thinh bước xuống bậc cầu thang.

- Chắc là cháu gái của cụ, – trung sĩ phỏng đoán.

Gorbunov hình dung thấy cụ giáo viên già vùng vẫy đôi tay, quào bầu trên tường cố giữ cho thân hình không rơi vào cỏi chết.

- Có thể là thế, – trung úy nói lạnh lùng.

Anh cảm thấy nghẹn lời, khó nói về cụ già bị hành hạ. Trong trận đánh gần đây, Gorbunov đã tự tay mình bắn chết một tên lính phát-xít. Nhớ lại điều đó, anh thấy nhẹ nhõm hơn trong lòng. Anh đi đến gần người quan sát đang đứng cạnh lỗ thủng ở tường. Chẳng hiểu vì sao Gorbunov cảm thấy là hình như ngay bây giờ anh sẽ ra lệnh tấn công. Anh khát khao được trả thù ngay lập tức, trả thù một cách đầy đủ.

- Báo cáo đồng chí trung úy, không có pháo hiệu đỏ, – người quan sát báo cáo.

- Anh xem kỹ rồi chứ? – Gorbunov hỏi.

Và cả hai người nhìn về hướng tây-nam, về phía dải rừng xa xăm, phủ đầy tuyết, dải rừng bí ẩn và đen sẫm, giống như một đám mây đông.

Gorbunov chiến đấu đã khá lâu, mới không phải ngạc nhiên trước những trở ngại không lường trước được, những trở ngại này thường bắt phải thay đổi kế hoạch tác chiến hay trong khi đang thực hiện. Dù óc tưởng tượng có phong phú đến đâu chẳng nữa, thì cũng không thể nào tiên đoán hết tất cả những trường hợp ngẫu nhiên: một thủ đoạn đối phó của địch và thời tiết đột ngột thay đổi, thái độ không kiên quyết hay là sáng kiến quá đáng của những người thừa hành. Mỗi một tình huống như thế, đến lượt nó, lại ảnh hưởng đến những sự kiện có liên quan, và cứ thế số lượng những lần vi phạm vào kế hoạch ban đầu cứ tăng lên hết sức nhanh chóng, tạo ra một nguy cơ làm cho cách dàn quân tuyệt vời sẽ tiêu biến. Tất cả những điều đó thì Gorbunov đã biết rõ, nhưng không phải vì thế mà nhiệm vụ của anh trở nên dễ dàng hơn. Hơn nữa, như anh thường thấy, có không ít những kế hoạch hay đã được hoàn thành một cách thắng lợi. Trung úy tuyệt nhiên không hay biết gì về nguyên nhân đã làm cản trở cuộc tấn công chung, và vì thế không tìm ra được lý lẽ gì để biện bạch cho sự trì hoãn đã làm tình hình của anh thêm phức tạp.

Một thời gian khá lâu đã trôi qua, kể từ khi anh và các chiến sĩ của anh chiếm được rìa làng, nhưng cuộc tấn công của nhóm quân có nhiệm vụ đánh chiếm thì vẫn chưa bắt đầu. Việc chờ đợi kéo dài đã làm cho Gorbunov mất những ưu thế rõ rệt của thắng lợi lúc ban đầu. Thời gian đó đã tạo cho quân thù có điều kiện để chuẩn bị đánh trả, thời gian đó ngốn mất nghị lực mãnh liệt của quân ta.

“Bây giờ thì họ chẳng còn cảm thấy cái gì khác nữa, ngoài sự mệt nhọc, giá rét và thắc mắc”, – Gorbunov nghĩ bụng.

Và cả điều này nữa cũng bắt đầu làm anh lo lắng: nếu bọn Đức phản kích thì anh và một nhóm chiến sĩ của anh sẽ không thể giữ vững ở đây được. Anh vừa mới đi vòng một lượt qua các chiến hào. Những lời hướng dẫn của

anh về cách cố thủ ở trong những chiến hào đó, là những lời lẽ khôn ngoan, mưu trí; tuy nhiên, trung úy vẫn thấy bồn khoăn, không yên tâm. Bọn Đức đóng ở giữa làng, trên mép cao của dòng mương xói, chúng có thể bắn suốt cả tuyến đầu mà chúng đã phải bỏ lại, Gorbunov biết rằng các chiến sĩ của anh biết rõ điều đó cũng không kém gì anh, và mặc dù không thốt lên một lời than phiền nào, nhưng ai nấy đều tỉnh táo đánh giá tình hình.

Băng giá mỗi lúc một ác liệt thêm. Trung úy bỏ vành tai mũ xuống và thắt dây dưới cằm. Đứng trên bậc thềm trường học, một lần nữa anh lại nhìn về phía đáng lẽ phải xuất hiện pháo hiệu đỏ. Trên vòm trời xanh đục đục, mặt trăng tròn như chiếc đĩa lơ mờ chiếu sáng trong sương mù. Ở trên chân trời, cái ấp nọ vẫn tiếp tục cháy. Nhưng, ngay cả trên những cánh đồng phủ đầy tuyết màu lam, tràn ngập một thứ ánh sáng không chói lọi, thì thậm chí ngọn lửa trông có vẻ như là bị băng giá lại và không chút sinh khí.

Gorbunov bước vào trong trường. Các chiến sĩ ngủ gà ngủ gật hay là lặng thinh, rụt cổ, ngồi dọc theo bức tường, cổ không động đậy, vì sợ hơi ấm mất đi. Họ cố giữ hơi ấm, như giữ một bảo vật mỏng manh mà chỉ vì một cử động không thận trọng cũng có thể làm tan vỡ. Gorbunov cố ngồi làm sao để qua lỗ thủng có những bờ răng cửa như bị gặm nhấm, anh có thể thấy được bầu trời.

Hai người liên lạc được phái đi đưa báo cáo, mãi vẫn chưa trở về, và Gorbunov trong bụng mắng thầm họ. Anh sức nhớ đến đại úy Podlaskin, chỉ huy nhóm quân có nhiệm vụ đánh chiếm, và phần nộ nắm chặt quả đấm trong chiếc bao tay. Gorbunov rất giận. Anh duỗi chân và bỗng cảm thấy mỏi mệt. Anh không buồn ngủ, nhưng toàn thân cho đến bây giờ không sao, thì đột nhiên bủn rủn yếu hần đi. Trung úy thấy lạnh và đói. Khó khăn lắm anh mới móc được miếng bánh mì khô trong túi quần bông và bẻ đôi miếng bánh ra.

- Masha, có muốn ăn không? – trung úy hỏi.

- Hỏi gì mà như con gái thế! – Masha nói.

Cô bò đến chỗ Gorbunov, và anh đưa cho cô nửa miếng bánh. Họ ngồi bên nhau, vai kề vai, nhai ngẫu nhiên miếng bánh cứng như đá. Quân thù ở cách họ một trăm rưỡi thước. Những vệt đạn sáng màu da cam vút bay qua mảnh bầu trời trong lỗ thủng ở bức tường. Người nào đó rên rỉ trong giấc ngủ nặng nề, còn ở trong góc thì ai đấy ho lên sù sụ và khạc nhổ. Gorbunov và Masha nhai bánh mì khô kêu rào rào. Trung úy liếc nhìn cô gái. Anh thấy một gò má đầy đặn màu lam, cái mũi hơi dài và làn tóc phủ đầy sương muối thò ra dưới chiếc mũ lông. Masha nhai, má của cô động đập. Con mắt to, ươn ướt sáng lên trong hàng lông mi dài và thanh. Trung úy lại thò tay vào túi, lấy cục đường gói gọn trong mảnh giấy và đưa cho Masha. Cô gặm đường, và trên mặt cô hiện rõ vẻ trầm ngâm bình tĩnh tuyệt đẹp.

- Giá được thế này thì tuyệt biết mấy: một lần ăn, thế là trong một tuần...
- Masha nói. - Không thì mỗi ngày phải ăn, mà khi không có việc gì để làm thì lại muốn ăn...

- Đúng thế, - trung úy nói. - Con người quả là một sinh vật chưa hoàn thiện.

Tuy đã ăn hết đường, nhưng hai người vẫn tiếp tục ngồi bên nhau.

- Giá bây giờ mà được một cốc nước xi-rô sủi bọt thì tuyệt... Ở Moskva, hàng ngày tôi vẫn uống, - Masha nói.

- Sau chiến tranh, tôi sẽ đãi chị rượu sâm banh, - Gorbunov nói một cách lịch sự.

- Không, tôi thích rượu ca-go hơn, - Masha đáp lại.

Họ ngồi lặng thinh trong một lúc. Bỗng trung úy cảm thấy đầu của cô gái gục xuống trên vai anh. Đưa mắt nhìn nghiêng thì anh thấy Masha đang lơ mơ ngủ. Cô thở khe khẽ, đều đặn. Gorbunov cảm thấy hơi bất tiện, nhưng anh tự nhủ mình là chẳng có gì đáng ngại cả vì sự gần gũi đặc biệt đó giữa người chỉ huy và cấp dưới nảy ra trong những điều kiện ở tiền duyên. Anh thấy đau lưng, nhưng không thay đổi thế ngồi để khỏi động đến giấc ngủ của cô gái. Anh nhìn qua lỗ thủng: không có pháo hiệu đỏ. Trong giây phút

đó thì trung úy nghe một phát súng trầm trầm và tiếng nổ tạch tạch dữ dội mỗi lúc một tăng lên. Trong lỗ thùng lóe lên một ngọn lửa trắng. Tiếng nổ bùng âm vang và những mảnh đạn bay rít lên.

- Chà, thế mà tôi đã ngủ thiếp! – Masha nói và sửa lại cái mũ lông.

Đạn súng cối nổ vang, hết quả này đến quả khác. Trong lỗ thùng bùng bùng như rực cháy. Bụi gạch bay mịt mù trong không khí cuồn cuộn lên. Mọi người bò tránh xa lỗ thùng, túm tụm trong những góc tối om, như tưởng là bóng tối có thể che chở cho họ khỏi bị trúng đạn.

Gorbunov nhanh nhẹn bò đi và nhìn ra ngoài. Đạn súng cối giã xuống suốt dọc tuyến chiến hào. Tuyệt bị những phát đạn nổ tung lên, bay chung quanh trường. Dây nhà đèn thắm ở trên dòng mương xói luôn luôn lóe sáng lên bởi những ánh chớp của những phát súng liên hồi. Trung úy đặt tay lên khẩu tiểu liên.

- Rumyantsev, đến đây! Sveshnikov, Petrenko, đến đây! – anh hét lên.

Bất cứ lúc nào bọn Đức cũng có thể xông đến đây cả. Gorbunov phải người đi và ra lệnh phải sẵn sàng chiến đấu. Còn anh thì cúi khom lưng, chạy lên phía trên đến bên khẩu súng máy. Bây giờ thì anh không còn thấy mệt, thấy đói gì nữa. Ý thức trách nhiệm, sự cần thiết phải nhìn thấy trước mọi việc và phải điều khiển mọi việc không cho phép anh được suy nghĩ đến bản thân mình nữa. Anh lại bận túi bụi, và tất cả những cái gì có nguy hiểm đến cá nhân anh – mảnh bom hay viên đạn vô tình – đều có vẻ chỉ là một trở ngại đáng tức mà thôi.

- Đã phát hiện được khẩu đội chưa? – Gorbunov hét lên với những người xạ thủ súng máy. – Tại sao không phát hiện được?

Một tiếng nổ âm vang bùng lên dưới chân mọi người. Hai tấm ván sàn bật lên, chĩa những hàng đinh tua tủa như bị một bàn tay vô hình nhổ ra. Nhưng Gorbunov không có thì giờ để ý đến điều đó nữa.

- Khẩu đội kia kìa! – trung úy hét lên với những người xạ thủ súng máy.
– Quá ngòi nhà thứ ba, từ phía tay phải...

Trên bờ dòng mương xói, một ngọn lửa mạnh nháy phụt ra giữa các ngôi nhà gỗ. Từ trong sương mù, qua những ánh chớp lóe sáng trắng, hiện rõ những cành cây trơ trụi của cái vườn ngày đông tháng giá trông chẳng khác nào mảnh đăng ten đen, hiện rõ góc nhà và những khung cửa sổ chạm trổ.

- Bắn vào phía vườn! – trung úy thét lên.

Anh chạy đến cửa sổ khác, áp sát người vào khung cửa và bắn hết cả một đĩa đạn. Rồi anh quay lại, cố sức gào át tiếng súng máy để ra lệnh:

- Đổi vị trí!

Họ chạy đến bếp. Gorbunov cạy khuôn cánh cửa sổ, và các chiến sĩ chĩa nòng súng ra ngoài. Họ bắn một tràng dài; làn khói xám tỏa ra từ khẩu súng máy. Ngọn lửa nháy giữa các ngôi nhà đã biến mất và không xuất hiện lại nữa. Bắt đầu tương đối yên tĩnh.

- Hết rồi ư? – xạ thủ số một vừa nhìn trung úy vừa nói.

- Bắn rất chính xác! – trung úy nghiêm trang nói.

Anh sức nhớ đến viên đạn súng cối rơi trúng tầng một, và chạy xuống dưới.

- Chúng ta chẳng sợ chiến đấu đâu, – xạ thủ số một vừa lắp băng đạn mới vừa nói.

Khi đi xuống cầu thang, Gorbunov nghĩ thầm rằng giá anh chỉ chậm một phút thôi thì có lẽ không thể nào ra khỏi gian phòng bên dưới được. Những trường hợp tương tự thì anh, cũng như tất cả những ai đã từng bị ở dưới làn bom đạn, đều đã gặp. Tuy thế ý nghĩ là anh đã thoát chết, đã không bị thương, làm anh ngạc nhiên, và Gorbunov cảm thấy một nỗi xúc động, hồi hộp muộn màng.

Ở gian phòng bên dưới mọi cái đều đen sạm lại. Gió thổi tạt tuyết từ rơm rạ và từ gạch đá xuống. Gorbunov nhìn thấy Masha. Cô gái ngồi cạnh tường, cô không đứng dậy và ngẩng bộ mặt bối rối nhìn anh.

- Ryzhova, chị làm sao thế? – Gorbunov hỏi.

- Ôi, báo cáo đồng chí trung úy, – cô ngượng ngịu nói sè sè, – tôi bị thương.

Hình như chính cô cũng không tin điều đó. Cô nhìn Gorbunov một cách lạ lùng làm như tuồng do việc anh đến đây thì mọi việc sẽ phải sáng tỏ và cô sẽ trở lại lành lặn như vài phút trước đây.

Gorbunov và Rummyantsev khiêng cô gái sang lớp học bên cạnh. Họ đặt cô lên trên rơm, và Rummyantsev đi ra để chỉ huy việc tải thương.

- Masha, chị bị thương ở đâu? – Gorbunov hỏi.

- Ở đây, – cô nói, nhưng không nhúc nhích để chỉ vết thương.

Mặt cô quắt lại và tái nhợt, vẻ ngạc nhiên ngượng ngùng vẫn còn trên mặt.

Trung úy tháo sợi dây áo dài ngực trang của Masha. Chiếc áo lông cộc bị mảnh đạn xuyên thủng ở phía ngực bên phải. Gorbunov thận trọng cởi móc khuy. Anh cảm thấy thoang thoáng mùi máu âm ỉ. Áo va rơi của cô thấm ướt và bốc hơi. Nắp kim loại của cây bút chì lòi ra từ túi áo bên phải.

- Để tự tôi làm lấy, – Masha sức nhớ ra và nói. – Đồng chí không biết đâu mà.

Đưa mắt nhìn cô, trung úy thấy cô mỉm cười. Cô hơi cử động và kêu lên.

- Nằm yên, Masha, nằm yên đi, – Rummyantsev nói to.

Anh đã quay trở lại, trong tay cầm cái túi cứu thương của Masha. Anh lấy kéo và khéo léo cắt áo va rơi. Anh làm một cách vững vàng, thành thạo, như tuồng suốt đời anh đã băng bó vết thương và việc này đối với anh là một việc thông thường. Dường như anh ta không mảy may có chút thương xót bất lực mà Gorbunov cảm thấy rất sâu sắc.

Trung úy đi ra và đến gần lỗ thủng. Chiến sĩ đứng trực chiến ở đấy lặng thinh tránh ra một bên. Trung úy buồn rầu nhìn anh ta mà không hỏi gì cả. Pháo hiệu đỏ ở hướng tây-nam không có.

Bọn Đức đã ngừng bắn, nhưng chúng có thể lại tiếp tục bắn bất cứ lúc nào.

“Mình không thể đứng vững ở đây được, – Gorbunov nghĩ bụng, – chúng nó sẽ diệt hết chúng ta, người này đến người khác, mà chả được tích sự gì sốt.”

Các tiểu đội trưởng đến gần anh và báo cáo về số tổn thất. Ba người hy sinh và năm người bị thương, trong số đó có hai người bị thương nặng. Nghe xong tên họ những người mà anh biết rõ, Gorbunov quay người lại. Các tiểu đội trưởng lặng thinh chăm chú nhìn trung úy.

- Hãy đưa thương binh đến đây, – Gorbunov nói.

Anh im lặng, đưa mắt cau có nhìn vào mặt người này đến người khác. Tiểu đội trưởng Medvedovsky hỏi khẽ:

- Chúng ta sẽ làm gì bây giờ, đồng chí trung úy?

- Ở nguyên tại chỗ! – Gorbunov xẵng giọng nói. – Nếu bọn chó Đức ló mũi đến thì hãy tiêu diệt chúng!

- Xin tuân lệnh, ở nguyên tại chỗ! – Medvedovsky thét lên.

Mặt anh ta đanh lại và kín đáo, nên không rõ là anh tán thành quyết định của Gorbunov hay chỉ phục tùng nó mà thôi.

Gorbunov hiểu rõ tâm trạng các chiến sĩ của anh. Cứ mỗi phút chờ đợi một cách bị động ở đây đều có thể mang lại những hy sinh, tổn thất mới mà mọi người ở đây đều không tin là cần phải làm như thế. Họ không hiểu được nguyên nhân không cho họ tiến lên, cho nên họ sẵn sàng cho là không có nguyên nhân đó.

Gorbunov không thể thuyết phục họ được, vì chính bản thân anh coi nguyên nhân đó là do những người mà anh có dính dáng với họ trong kế hoạch tác chiến đã tỏ ra thiếu khả năng hay là không kiên quyết. Anh không liều lĩnh dẫn quân tiến lên, vì theo đúng mệnh lệnh thì anh phải tấn công một cách hiệp đồng với nhóm quân có nhiệm vụ đánh chiếm. Hơn nữa, với số quân mà Gorbunov hiện có trong tay, thì anh không đủ sức để một mình mở trận tấn công. Rút lui thì anh không dám, vì cuộc tấn công chung có thể bắt đầu bất cứ lúc nào và việc rút khỏi phòng tuyến của địch mà đơn vị anh đã chiếm được, trong trường hợp đó, sẽ là một tội ác. Ở

nguyên tại chỗ thì chắc là anh cũng không thể làm được, và điều đó thì mọi chiến sĩ trong đội của anh đều hiểu rõ.

Các tiểu đội trưởng đã đi ra. Trung úy nạp đạn súng tiểu liên và lại treo súng ở cổ.

“Nhất định có điều gì đấy sẽ xảy ra, – anh nghĩ thầm và tự an ủi mình. – Thường thì đến phút cuối cùng bao giờ cũng tìm ra được một lối thoát nào đấy. Nếu Podlaskin sẽ không bắt đầu tấn công, thì những liên lạc viên của mình sẽ trở về... Hơn nữa, đại tá không thể nào quên chúng mình được...”

Bỗng nhiên, Gorbunov thấy một trong số những liên lạc viên của anh. Chiến sĩ Mitkin mình lấm tuyết, đang đứng ở cửa, đưa mắt nhìn gian phòng. Lông mày, lông mi và ria không cạo của Mitkin đều đóng băng trắng xóa. Gorbunov cố kìm mình, đứng đợi cho đến khi người chiến sĩ dừng lại trước mặt anh. Nhưng khi người liên lạc vừa mới bắt đầu báo cáo thì Gorbunov hiểu ngay rằng những điều xấu nhất mà anh e ngại đã được xác nhận. Anh đưa mắt nhìn xuống, lắng nghe lời nói vội vã, ấp úng.

- Bọn Đức trong khu rừng con? – anh hỏi lại khe khẽ.

- Báo cáo đồng chí trung úy, trong khu rừng con. Chúng bắn chúng tôi, chúng tôi rẽ phía khác để tránh, về phía khe hẻm... Nhưng ở đấy cũng không thể vượt qua được. Fedyunin nói với tôi: “Cậu hãy chạy đến chỗ trung úy, báo cáo tình hình, còn tớ sẽ len lỏi, bò về đến chỗ quân ta. Tớ không biết có về được hay không. Còn cậu thì hãy báo cáo với trung úy là chúng ta bị bao vây rồi...”

- Fedyunin không nói điều đó, – Gorbunov nói.

Người liên lạc im bật. Khuôn mặt sạm đen với những hàng lông mày trắng xóa của anh ta lúc đó trông khó đăm đăm, giống như mặt một người phải nhận một nhiệm vụ quá sức.

- Nói nhảm, tôi biết Fedyunin. Không phải bọn chó Đức bao vây chúng ta, mà chúng ta bao vây chúng nó. Rõ chứ?

Rõ, – Mitkin ngập ngừng nói.

- Thế thì anh nói như vậy để làm gì?

Mitkin bất giác tháo bỏ găng tay, rồi chắp hai tay lại, như để cầu nguyện, và bắt đầu thổi vào hai bàn tay lạnh cóng.

“Tôi nghiệp, cậu ta mệt nhoài rồi”, – trung úy nghĩ thầm.

Anh đọc thấy trên mặt người chiến sĩ một nỗi băn khoăn thành thật và buồn rầu. Bỗng Mitkin hé miệng cười tỏ ý hiểu.

- Rõ, – anh lặp lại.

“Trung úy lắm mẹo thật, – Mitkin nghĩ bụng. – Sợ ảnh hưởng đến tinh thần chiến sĩ đây mà. Dùng mẹo như thế để làm gì nhỉ? Trong hoàn cảnh khó khăn thì bao giờ chúng ta cũng là người đầu tiên giúp đỡ anh ta cơ mà.”

Nhưng Mitkin không nói điều đó với trung úy. Và mặc dù cả hai người đều biết rõ như nhau thực trạng của đội, nhưng trước mặt nhau, cả hai người đều làm ra vẻ như là mọi việc đều thuận buồm xuôi gió cả.

- Bây giờ anh lại đi đến đây, anh biết đường rồi, – Gorbunov nói. Anh thấy rất thương khi phải phái một chiến sĩ đã mệt lử đi làm nhiệm vụ, và vì thế anh nghiêm nghị nói. – Sẽ có người nào đó đi với anh. Dù thế nào đi nữa thì cũng phải cố mà đến sở chỉ huy cho bằng được... Một tay thì cũng cứ bò, nếu như...

- Tuân lệnh! – người liên lạc nói.

Khi Gorbunov bước ra ngoài để lấy thêm một chiến sĩ nữa phái đi, thì Mitkin tiến đến gần Dvoeglazov.

- Này ông bạn, quần giúp tớ với, – anh yêu cầu bạn, – tớ chả quần được, ngón tay cóng cứng đờ rồi.

- Chúng dồn chúng ta vào thế bí hở? – Dvoeglazov chìa điều thuốc lá cho Mitkin và thận trọng hỏi.

- Không đâu, – Mitkin đáp. – Chúng ta đang bao vây dần dần.

Anh đi đến góc phòng, châm thuốc hút, thèm khát kéo một hơi thật dài. Sau đó, anh cùng người đồng đội mới đứng trước mặt trung úy, lắng nghe mệnh lệnh.

- Hãy báo cáo miệng, – Gorbunov nói. – Chúng ta đang ở rìa phía đông. Quân địch chuẩn bị phản kích. Cuộc phản kích có thể bắt đầu bất cứ lúc nào. Trên đường đi, các anh hãy cố gắng điều tra thật chính xác trong khu rừng con hiện có bao nhiêu quân Đức. Hãy báo cáo về điều đó.

Anh lặng thình trong giây lát.

- Không hoàn thành mệnh lệnh, thì đừng trở về.

Anh đi đến gần tường và lại nhìn qua lỗ thủng. Như thế là bằng cách nào đó, bọn Đức đã cắt đứt liên lạc của anh với hậu tuyến.

“Cần phải bình tĩnh suy nghĩ chín chắn mọi điều” – vài lần anh tự nhủ thầm như thế, nhưng thực ra thì cái thế mà anh đang lâm vào thì không cần phải suy nghĩ lâu la gì cả. Cũng giống như mọi tình thế không lối thoát khác, tình thế của anh bây giờ là hết sức rõ ràng.

- Ta đi thôi, – Mitkin nói.

Đến cửa thì bỗng dừng anh quay lại và chạy đến chỗ Dvoeglazov.

- Này ông bạn đồng hương, cậu biết địa chỉ của tớ, – anh vội vã thì thầm, có chuyện gì thì cậu hãy viết thư cho vợ tớ... Sẽ làm thế chứ?

- Tớ sẽ làm, – Dvoeglazov đáp.

- Thế thì tạm biệt nhé! – Mitkin nói.

Anh hấp tấp giẫm nát mẩu thuốc lá và nhảy phóc ra ngưỡng cửa.

Masha đã yếu đi, nhưng cô không nhận thấy điều đó. Điều làm cô buồn nhất là cô bị loại ra khỏi vòng chiến đấu đúng vào giây phút mà theo cô là không hợp thời nhất. Cô cảm thấy có lỗi đối với Rumyantsev là người hiện đang phải thay cô săn sóc thương binh. Vừa thở khò khè, đứt đoạn, vừa cố nhóm dậy và bực mình vì trạng thái yếu đuối của toàn thân, cô nói huyên thiên không nghỉ. Cô nói chuyện với những người thương binh và an ủi họ. Cô khuyên trung sĩ nên băng bó thế nào cho tốt và phải làm thế nào để tránh gây ra sự đau đớn không cần thiết. Nhưng khi người khác yêu cầu cô nằm yên thì cô không trả lời.

- Đối với mỗi người thì phải có cách xử lý riêng, anh hiểu chứ, Rumyantsev?... Có thương binh thì thụ động, những người đó thì lập tức mất tinh thần... Có thương binh thì kiên nghị, họ không cho làm gì với họ cả... Có những người hay rên rỉ... có những người không rên rỉ... Và đối với mọi người đều phải có cách xử lý riêng.

- Thế có những người không biết vâng lời không? – Rumyantsev hỏi.

- Có... những người hay luống cuống, – Masha nói.

Rumyantsev lấy những tấm ván tủ che cửa sổ lại và ra lệnh cho một chiến sĩ lấy rơm rạ nhét vào những khe hở.

Trung sĩ đi từ người thương binh này đến người thương binh khác, theo sau anh là một chiến sĩ cầm đèn pin soi.

- Một trăm gam, này ông bạn! Uống vào cho khỏe! – anh quỳ xuống, chìa cái bình toong cứu thương đựng rượu vốt ca và nói. – Giá được thì tớ cũng nốc hết, nhưng không được phép...

Ánh đèn pin chiếu sáng khuôn mặt nhỏ nhắn, hầu như không có lông mày, với đôi mắt sâu thông minh. Cả người anh lấm đầy máu, thậm chí trên mặt cũng vấy máu, vì anh đưa tay quệt mặt.

- Xong rồi! – anh nói, sau khi đã băng xong cho một thương binh và đắp chiếc áo lông cộc lên người đó.

Nếu có người nào đó bắt đầu thét lên hay vùng vẫy thì Masha liền giúp trung sĩ.

- Nào, cố chịu đựng, hãy cố chịu đựng... ối dào, sao mà không điềm tĩnh đến thế! – Masha hết hơi và giọng cô nghẹn lại. – Tốt hơn là anh hãy hình dung xem sau chiến tranh... chúng ta sẽ sống sướng như thế nào.

Khi cả năm người thương binh đều đã được băng bó xong thì Rumyantsev chùi tay vào vạt áo bờ lu và móc túi thuốc lá ra.

- Bây giờ thì có thể phì phèo điếu thuốc được rồi, – anh nói.

Masha gọi anh và xin nước uống. Cô khát nước từ lâu và kiên nhẫn cố đợi cho đến khi Rumyantsev rảnh việc. Trung sĩ mang đến một cà mèn tuyết, và Masha khoái trá nuốt những bông tuyết mịn màng và lạnh ngắt.

- Ngon hơn nước chanh, – cô mỉm cười nói.

Rumyantsev ngồi xuống và châm thuốc hút.

- Bực thật, – Masha nói. – Đúng vào lúc nước sôi lửa bỏng này... thì tôi lại bị thương... Thế là anh phải vất vả thay tôi.

- Cứ tính là cô sẽ mắc nợ mình, – Rumyantsev vui vẻ nói. – Khi nào cô khỏi thì chúng ta sẽ thanh toán với nhau. Chỉ có điều là nếu chỉ một bao thuốc lá thơm thì mình sẽ không lấy đâu.

- Anh cố làm cho tôi bình tâm hử? – Masha âu yếm trách. – Tôi bị chứng tràn khí ngực! – cô nói rời rạc cái chữ khó nói đó.

- Thì có việc gì, – Rumyantsev nói, rồi hít một hơi và nhả khói ra.

- Dốt thế... – Masha nói. – Với vết thương như thế này, ngay cả trong điều kiện quân y viện cũng còn khó cứu sống, huống nữa là. – Trong giọng nói của cô luôn luôn cảm thấy cái vẻ hiểu biết hơn của một nhà chuyên môn so với một kẻ i tờ, và chính cảm giác ấy đã bắt buộc cô nói về thương tích của bản thân như là về một điều gì đó của người khác.

- Mình chả phải là đốc tờ, – Rumyantsev nói, – nhưng do vết thương đó thì người ta chả chết đâu. Đó là mình nói với cô đấy.

- Chà, Rumyantsev, – cô thì thâm. – Anh nói chuyện với tôi như thể nói với một chiến binh thụ động... Tôi chẳng sợ tí nào...

Ý nghĩ về cái chết quả là không làm cho cô sợ sệt. Và mặc dù tự nhủ là mình có thể chết, nhưng trong thâm tâm thì cô không tin điều đó. Thậm chí cô cảm thấy thích thú lạ lùng, dường như là cô định quan sát bản thân mình cả sau khi mọi việc sẽ kết thúc. Cô trầm ngâm nghĩ ngợi và lặng thinh.

- Hơi tiếc, – bỗng cô nói bằng một giọng khe khẽ và là là như thế nào ấy, – tôi sẽ không được nghe về thắng lợi của chúng ta.

- Đừng buồn, Masha ạ, hãy ngủ đi một lúc, – Rumyantsev nói.

Anh đứng lên tắt đèn, vì phải tiết kiệm pin, rồi đi ra. Masha nằm lại trong bóng tối. Cô nghĩ là sau chiến thắng, các đội quân trở về sẽ điểu trên Hồng trường, qua lăng Lenin như thế nào... Rồi cô buồn rầu, khi đột nhiên hiểu rằng cô sẽ không được bước đều cùng đồng đội trong bộ quân phục màu xanh. Bỗng cô cảm thấy hình như có cái gì đẩy đưa cô đi, lắc lư, quay tít, như ở trên thuyền. Cô buồn nôn và nhắm mắt lại. Sau đó thì cô bất tỉnh.

Gorbunov đến các chiến hào và xem xét những chỗ bị phá hủy. Anh ra lệnh đào những hầm hào ếch dưới những chân tường đã đóng băng để ẩn nấp. Anh thấy việc quan sát bọn địch còn chưa đầy đủ và hạ lệnh phải tăng cường thêm. Sau đó anh cho phép nhóm một đồng lửa ở sân trường được che khuất bởi những công trình xây dựng gì đó đã bị phá hủy một phần. Mọi người lần lượt đến đấy để sưởi. Gorbunov bỏ từ công sự này đến công sự khác, lắng nghe các chiến sĩ và ra lệnh. Trung úy hiểu rõ rằng toàn bộ nỗ lực của anh chỉ là để đẩy lùi một kết cục không thể tránh khỏi mà thôi, nhưng ngồi yên một chỗ mà chờ tin hiệu thì anh không thể chịu được. Hơn nữa, hoạt động mà anh đã gây ra thì quen thuộc đối với những chiến sĩ trong đội, hoạt động đó đã tạo ra một vẻ ngoài như tường là sự gián đoạn kéo dài của trận tấn công là hợp lý. Các chiến sĩ bận việc túi bụi thì họ ít cảm thấy tình trạng nguy hiểm của họ.

Gorbunov không nghĩ đến Masha khi anh bò trong chiến hào, song một cảm giác mơ hồ về điều gì đó hết sức đáng buồn đã xảy ra rồi, làm lòng anh nặng trĩu. Cảm giác lơ mơ về nỗi tai họa, chưa rõ tên, nhưng đã xảy ra rồi, cứ ám ảnh trong óc trung úy.

Gorbunov đi vào trường, vợ một năm rơm ở sàn lên và bất giác phải tuyệt ở đôi ủng dạ. Rumyantsev đi đến gần; nhìn anh ta thì trung úy sức nhớ đến Masha.

- Thu xếp cho thương binh xong rồi chứ? – Gorbunov hỏi.

- Theo điều kiện có thể được, – Rumyantsev nói.

- Cố nhiên là trong những điều kiện của quân y viện thì tốt hơn.

Trung úy và Rumyantsev bước vào phòng, đi đến gần các chiến sĩ bị thương. Rumyantsev bấm đèn pin và chiếu qua chiếu lại trên lớp rơm. Những thân hình lần lượt hiện lên trong vòng ánh sáng tròn. Họ nằm hoặc ngồi. Có người thì nhắm mắt, có người thì nheo mắt lại vì bị chói. Một người có ria, mặt bóng lên vì mồ hôi nhễ nhại, ngừng rên và lấy cái áo dài ngụy trang trùm lên đầu, như tưởng là muốn được yên một mình với những cơn đau xót của bản thân.

- Anh ta đang đau lắm, – trung sĩ rỉ tai Gorbunov, – nhưng ta chẳng có cái gì để làm cho anh đỡ đau cả...

Masha nằm ở sát chân tường. Mặt cô với đôi mí sưng húp, lúc đó trắng bạch, giống như màu trắng trên tóc phủ lớp sương muối. Và mặc dù nét mặt của cô không có gì thay đổi cả, nhưng trung úy vẫn cảm thấy là khuôn mặt ấy xa lạ, có thể là khuôn mặt ấy đẹp hơn, nhưng hình như nó không còn thuộc về người sống nữa. Hai tay cô gái duỗi xuôi dọc theo thân mình. Đôi ủng dạ to và mới lòi ra dưới chiếc áo bờ lu, đôi ủng bất động và xếp cân đối như để trong kho.

Gorbunov nghĩ là Masha đã chết rồi. Anh sức nhớ lại hai tháng trước, lần đầu tiên anh đã gặp cô. Hôm ấy, vào một ngày thu, một cô gái mặc chiếc áo bông thoăn thoắt bước trên con đường làng ven mặt trận, vừa đi vừa nhảy qua những hũm nước. Hai cánh tay hơi chìa ra và khe khẽ đánh đàn xa

theo nhịp bước nhẹ nhàng. Cô hơi lắc lư người khi đi, dường như cô đang ở trên những làn sóng vô hình của sinh lực và thanh xuân dào dạt đưa cô tiến lên. Cô nghĩ điều gì đó và mỉm cười. Trung úy ngoái cổ lại, đưa mắt nhìn cô gái và bước đi theo đường của mình, vừa đi anh vừa thầm trách mình là đã nhìn theo cô, cũng như đã không đi theo cô. Sau đó, anh gặp cô ở đội cứu thương trung đoàn. Anh đã biết được tên cô, biết được là cô đã tình nguyện nhập ngũ, biết được là cô không biết tiếng La-tinh, nhưng lại ném lựu đạn giỏi và cô muốn làm trinh sát viên, nhưng chẳng hiểu vì sao người ta không lấy cô làm trinh sát. Kết thúc câu chuyện, cô xin anh tặng cho cô một khẩu pa-ra-ben-lom của sĩ quan Đức. Một ngày sau, Gorbunov đem tặng cô khẩu brao-ninh chiến lợi phẩm. Masha mân mê khẩu súng lục bé tí trong tay và nói: “Vũ khí của đàn bà con gái... ở các ban tham mưu, tất cả các cô đánh máy đều đeo nó.” – “Lần sau, tôi sẽ tặng chị khẩu béc kich pháo”, – Gorbunov bực dọc nói. Anh nhìn khuôn mặt tròn của cô với cái mũi hơi dài, nhìn những chiếc răng đều đặn, ươn ướt và anh nghĩ rằng thực ra thì Masha giống nhiều thiếu nữ khác. Chính anh cũng không hiểu tại sao anh đặc biệt khoái trá khi được thấy Masha và hơi buồn khi không gặp mặt cô ở trạm cứu thương. Sau đó thì cô được phái đến đơn vị anh. Bây giờ thì Gorbunov thường được thấy cô, nhưng hoàn cảnh bắt anh phải xử sự một cách chính thức hơn, đó là sự xử sự của cấp trên đối với cấp dưới. Tuy nhiên, mỗi lần anh hình dung đến người vợ tương lai của mình, thì anh nghĩ là vợ anh sẽ giống một nữ diễn viên điện ảnh xinh đẹp hoặc là một người mà mọi cái đều y hệt như Masha.

Trung úy nhớ lại tất cả những điều đó, khi nhìn thấy cái đầu trắng xóa của cô gái nằm bất động trên lớp rơm, trong vòng ánh sáng tròn của chiếc đèn pin. Anh nhớ lại không phải theo trình tự những lần gặp gỡ, những buổi chuyện trò, những sự kiện, mà là nhớ lại trong một cảm giác thoáng qua về sự tổn thất bất ngờ của mình. Nỗi đau thương mà anh đang cảm thấy, là dấu hiệu của trạng thái trống rỗng đột ngột của tâm hồn. Trong giây phút đó, anh thương xót Masha không phải vì cô là người thiếu nữ trẻ măng, không phải vì cô là người nữ cứu thương của anh, cũng không phải

vì cô là người đồng chí dũng cảm và đáng yêu, mà vì rằng anh đã mất một cái gì đã sống chính trong lòng anh mà không thể nhận thấy và khi phải vĩnh biệt với cái đó thì thật là đặc biệt khó khăn.

- Chết rồi ư? – trung úy hỏi.

- Cô còn thở, – Rumyantsev nói.

Chỉ đến bây giờ Gorbunov mới nhận thấy một làn hơi mỏng manh bốc lên từ cái miệng hé mở của cô gái.

- Chắc sẽ chết thôi, – Rumyantsev nói. – Mất nhiều máu quá.

- Phải làm cái gì đó để cứu sống cô ta, – Gorbunov nói.

- Ở đây thì làm cái gì được? – trung sĩ nói. – Giá mà ở trong quân y viện thì sẽ làm...

Anh nhặt cái túi cứu thương của Masha và lục tìm trong đó. Anh lần lượt lấy ra những ve lọ gì đấy có những dòng chữ bí ẩn, trầm ngâm nhìn chúng, rồi bỏ lại vào trong túi. Anh lấy ra cái ống tiêm, thận trọng sờ cái kim tiêm, đưa ống ra ánh sáng nhìn và thận trọng để lại trên bông. Anh nhìn rất lâu: cái hộp đựng những ống thuốc chứa đầy dung dịch đặc màu vàng nhạt, và Gorbunov với lòng hy vọng mơ hồ theo dõi trung sĩ. Trong những ống thuốc trong vắt mà trung sĩ đang cầm, ánh lên một sức mạnh kỳ diệu có thể chữa được bệnh và đem lại sự sống cho con người. Chỉ cần lấy nó ra từ cái vỏ mỏng manh ấy nữa mà thôi. Và có lẽ anh chàng Rumyantsev này – một chiến sĩ dũng cảm, một người anh hùng, một người thợ tiện giỏi giang, một con người may mắn, một người có thể làm được mọi việc – có thể khám phá được điều bí mật của sức mạnh đó chẳng, vì có khi những nỗ lực đầy hào hứng làm cho điều không thể làm được trở thành có thể thực hiện được, làm cho điều mầu nhiệm trở thành hiện thực. Nhưng Rumyantsev thận trọng đóng hộp thuốc lại và để vào trong túi. Anh lấy từ trong túi ra một cái lọ trắng đầy nút thủy tinh, đọc những chữ ghi trên đó và tin tưởng thốt lên:

- I-ốt.

Gorbunov cau có nhìn trung úy, quay phắt lại và đi ra khỏi lớp học. Masha sắp chết, mà anh thì bất lực không thể ngăn cản được điều đó. Anh khép cửa và nhìn vào gian phòng tối om, giá lạnh với một lỗ thủng hình bầu dục ở trên tường. Các chiến sĩ đang khe khẽ chuyện trò ở trong góc. Gorbunov đứng một lúc rồi ngồi xuống rơm. Người quan sát không báo cáo gì với anh cả, như thế tức là chưa có hiệu lệnh tấn công. Trung úy thầm nghĩ rằng giá mà cuộc tấn công bắt đầu ngay từ giây phút này thì có lẽ là Masha sẽ được cứu sống. Vì sau khi nhập với nhóm quân của Podlaskin, thì anh sẽ chuyển giao cô cùng những thương binh khác cho bác sĩ cứu chữa. Anh đã tin tưởng vô hạn vào tài ba kỳ diệu của người bác sĩ còn chưa biết đó, vì rằng cái vận hội duy nhất thì bao giờ cũng có vẻ là có khả năng cứu nguy nhất. Trung úy đứng phắt dậy và bước đến lỗ thủng. Anh buồn rầu nhìn làn sương mù băng giá màu lam nhạt. Thắng lợi của trận đánh và sinh mệnh của những con người hiện giờ đang tùy thuộc vào cũng chỉ một điều ấy mà thôi. Anh sốt ruột hết sức. Đặt tay lên khẩu tiểu liên trắng xóa vì băng giá, trung úy đi từ lỗ thủng đến cửa và quay trở lại. Bỗng anh nhận thấy các chiến sĩ nói chuyện với nhau trong góc bắt đầu lặng thinh và chăm chú nhìn anh. Anh chậm rãi đi thêm một lượt nữa, rồi quay lại và ngồi vào chỗ của mình ở cạnh tường.

Có lúc nào đó, Gorbunov cảm thấy rất rõ rệt là anh đơn độc. Tất cả những người hiện đang ở đây, đều coi anh là một người chỉ huy chiến đấu dày kinh nghiệm, với người đó thì bao giờ họ cũng sẵn sàng lao vào bất cứ công việc nguy hiểm nào. Trong trường hợp thắng lợi thì công lao chủ yếu thuộc về anh. Trong những giây phút khó khăn, người ta hy vọng nhìn vào anh. Mỗi một cử chỉ của anh, giọng nói, điệu bộ, khí sắc của anh đều được nhiều người chú ý bàn luận tỉ mỉ. “Trung úy đang cau có”, – các chiến sĩ có thể nói như thế, và đó sẽ là một dấu hiệu xấu. “Trung úy đang vui”, – họ nhận xét như thế, tức là mọi việc đều được tiến triển tốt đẹp. Lòng tin tưởng của người chỉ huy dường như là một thứ tài sản chung, và vì thế anh không thể nào để mất nó được. Nhưng anh không thể tiếp thụ được sự bình tĩnh cần thiết đó ở người nào khác cả. Và mặc dù các chiến sĩ tin tưởng ở

tính chất kiên nghị của anh, nhưng chính bản thân anh không nhất thiết phải tin như vậy. Niềm tin đó đòi hỏi ở anh rất nhiều, nhưng lại ít giúp đỡ anh. Bên cạnh anh không có cả Ivanovsky, người mà anh có thể hỏi ý kiến. Chính trị viên bị thương ngay từ đầu trận đánh và giờ đây đã ở hậu tuyến rồi. Chỉ còn một mình Gorbunov thôi, và anh phải tự quyết định một mình. Ý chí của anh, cũng như ý chí của bất cứ người chỉ huy nhất nguyên chế nào khác, đang trải qua một cơn thử thách phức tạp, nhưng không một người nào ở quanh anh được biết về điều đó.

Gorbunov ngồi, tay đặt lên đầu gối, chân co lại, anh chậm rãi, khoan thai hút thuốc. Anh lại nghĩ đến đại úy Podlaskin, trong óc anh cố tìm hiểu xem những nguyên do gì đã làm cho anh ta chậm trễ. Và vì anh, Gorbunov, đã thực hiện xong phần nhiệm vụ của mình rồi, nên anh không thể tìm ra được cái gì để có thể biện bạch cho người khác. Hiện giờ anh đang nổi giận và căm tức anh chàng đại úy không may đó, kẻ thủ phạm duy nhất của thất bại chung không tránh khỏi. Gorbunov hút xong điếu thuốc và chậm rãi dúi nát mẩu tàn thuốc trên sàn.

“Trở ngại là điều thường tình thôi, – anh nghĩ bụng, – nhưng mệnh lệnh thì dù sao cũng phải thực hiện, thế mới bỏ mẹ chứ!...”

Rumyantsev đi đến gần trung úy.

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, – trung sĩ nói, – tôi yêu cầu chỉ định tôi làm nhiệm vụ di chuyển.

- Di chuyển? – Gorbunov hỏi.

- Phải tải thương binh đến trạm cứu thương, tải Ryzhova và Semenikhin.

- Đến trạm cứu thương? – Gorbunov nói.

- Tôi nghĩ là phải lấy bốn chiến sĩ làm cứu thương. Chúng tôi sẽ kịp trở về vào buổi trưa.

Gorbunov đưa cặp mắt sáng lạnh lùng nhìn Rumyantsev.

- Không được, – trung úy nói, – tôi không cho phép.

- Báo cáo rõ, – Rumyantsev nói, mặc dù chính anh không hiểu rõ gì cả. – Đồng chí ra lệnh chỉ định người khác?

- Không nên, – trung úy nói.

Rumyantsev không đề nghị với anh điều gì đáng phấn khởi cả. Chính trung úy cũng đã nghĩ là phải tải chiến thương ra khỏi chỗ này, nhưng rồi anh đã phải từ bỏ ý định đó. Để len lỏi được qua hỏa lực của bọn xạ thủ tiểu liên đã bố trí ở khu rừng con, thì bốn người không thể đủ được. Có lẽ, mười người cũng không đủ. Gorbunov không biết quân Đức đã xâm nhập vào hậu tuyến của anh với những lực lượng nào, và anh không có quyền làm phân tán đội quân bé nhỏ của anh.

- Nhiệm vụ của chúng ta là tổng cổ bọn chó Đức ra khỏi làng, – Gorbunov nói. – Việc di chuyển thì chúng ta sẽ hoãn lại chừng một hay hai giờ nữa.

Anh nghĩ rằng khi Masha còn khỏe mạnh và anh thấy cô hằng ngày, anh đã không vội vã phân rõ ngọn ngành trong mối quan hệ của anh đối với Masha. Chỉ đến bây giờ anh mới nhận rõ, nhưng điều đó dường như chỉ để làm tăng thêm nỗi đau đớn ê chề của những giờ phút ấy mà thôi.

Bọn Đức lại bắt đầu bắn. Những viên đạn súng cối đầu tiên rơi sau trường học khoảng chừng năm mươi thước. Bốn phát nổ vang chói lòa trắng sáng trong không trung dày đặc sương mù. Tuyết trộn lẫn khói nghi ngút xoáy tít và tung tóe ra. Sau đó thì mọi người nghe tiếng đất rơi lộp độp. Những viên đạn súng cối tiếp theo thì giã xuống gần hơn nhưng hơi chệch về một bên. Cứ bốn viên cùng nổ một lúc, khi thì ở sau trường, khi thì trước trường, với những khoảng cách đều nhau giữa các loạt bắn. Những phát súng nổ cứ chuyển dần đến các chiến hào, mùi thuốc súng tràn ngập các chiến hào. Trung úy lại bò dọc theo đường công sự của quân ta. Anh dừng lại một tí cạnh các chiến sĩ đang nằm trong tuyết, và nói điều gì đó về quân địch, có lẽ là chúng sẽ thò mõm đến đây, nhưng chúng sẽ không thoát lui được nữa. Anh nhắc lại một lần nữa cho các tiểu đội trưởng rằng cần phải giữ vững vị trí, và nếu bọn chó Đức tấn công thì tiêu diệt chúng. Anh ra lệnh chuyển một số người vào trong trường học để có tường che chở. Đạn súng cối rơi xuống mỗi lúc một gần hơn. Mỗi lần nghe tiếng đạn rít tăng mạnh dần lên, thì mọi người lại nằm dí xuống tuyết, một vài người nhắm mắt lại.

Gorbunov trở lại trường. Bọn Đức đã chuyển khẩu đội của chúng sang chỗ khác; không thể phát hiện được vị trí của nó, và trung úy ra lệnh không được khai hỏa. Anh dựa lưng vào tường, ngồi xếp bè he trên rơm. Bề ngoài thì anh có vẻ trầm tĩnh, khi người khác hỏi anh điều gì thì anh điềm đạm trả lời khe khẽ. Nhưng tất cả những cái gì anh đã thấy, đã nghe, đều được anh nhận thức một cách cực kỳ rành rọt và đều đòi hỏi anh phải có một sự phản ứng chớp nhoáng, tức thì. Khó khăn lắm anh mới bắt mình nói chậm rãi được. Thỉnh thoảng anh lại sửa lại quai đeo tiểu liên, mà thực ra thì chẳng cần thiết phải làm như thế. Khi anh nhận thấy là anh làm việc đó quá nhiều lần, thì anh buông tay ra và nắm chặt bàn tay lại. Anh cố không nghĩ đến

điều này: giá mà trận tấn công sẽ diễn ra theo đúng kế hoạch thì tuyệt biết mấy. Nhưng cả việc đó hầu như anh không thể làm được. Gorbunov ra lệnh chuyển khẩu trung liên sang sườn của vị trí quân ta, vì anh cho là sườn đó chưa được bảo đảm đầy đủ. Sau đó anh hạ lệnh cho các xạ thủ súng máy ngay bây giờ phải lấy đích ngắm trong trường hợp bọn Đức xuất hiện và bắn chúng. Nhưng đằng sau tất cả những ý nghĩ đó còn có một ý nghĩ khác, ý nghĩ này bị đẩy ra khỏi ý thức, nhưng dường như nó đã chuyển vào trong máu và những bắp thịt đang co lại một cách căng thẳng vô ích. Ý nghĩ đó tựa hồ như đứng sau những ý nghĩ khác, hắt bóng của nó lên những ý nghĩ khác và đem màu sắc của nó nhuộm cho chúng. Tín hiệu mở đầu trận tấn công chung vẫn không có, và mặc dù Gorbunov tự thuyết phục mình rằng đợi pháo hiệu nữa thì vô ích thôi, nhưng anh chỉ cố đánh lừa nỗi chờ đợi đã trở thành không chịu được nữa rồi.

Cứ trong một khoảng thời gian rất đều đặn thì đạn súng cối lại rơi xuống. Trong những lúc đạn ngừng nổ thì trung úy nghe được tiếng nói chuyện rì rầm. Lugovykh, Dvoeglazov và Kochesov ngồi nói chuyện gần đấy và không để ý lắm đến hỏa lực địch.

- Chà, khổ một nỗi là thuốc lá hết rồi, – Lugovykh nói.

Dvoeglazov móc túi lấy hộp xì gà Đức, xé toạc giấy bóng kính, và bằng một điệu bộ lịch sự, anh chìa hộp thuốc sang trọng cho các bạn.

- Xin mời, – anh nói.

Các chiến sĩ châm thuốc hút. Họ ngồi thoải mái, nói chuyện với nhau, nhưng họ không hề làm những động tác thừa, vì họ, cũng như phần đông các chiến sĩ từng trải mùi súng đạn, đã học được cách trân trọng quý từng phút yên tĩnh.

- Nặng lắm! – Lugovykh hài lòng nói.

- Cửa La Habana đấy, – Dvoeglazov đáp lại.

- Giá bây giờ có món canh bắp cải chua nhỉ! – Kochesov nói.

- Hôm nay không có bữa trưa đâu, – Dvoeglazov đồng ý nói.

- Ngày mai người ta sẽ đem cơm nước đến, – Kochesov nói.

- Mà cũng có thể là ngày mai, tớ sẽ không còn nữa, – Dvoeglazov nói.

Bốn viên đạn âm nổ vang rền rất gần. Những tia lửa lóe ra, sáng bừng trong nháy mắt. Các chiến sĩ cảm thấy một luồng không khí giằn giật tạt qua mặt họ.

- Nó đang dò đây, – Kochesov nhận xét.

- Các cậu đã nghe bản tin của Phòng thông tin rồi chứ? – Lugovykh hỏi.
– Đang phản công trên mặt trận của chúng ta.

- Quả thế, – Kochesov thốt lên.

- Đúng vậy, – Dvoeglazov xác nhận.

Anh gảy tàn thuốc và lại đặt vào miệng. Những đám khói tỏa ra, lơ lửng vây quanh bộ mặt gầy với đôi mắt vui vẻ, linh hoạt của Dvoeglazov.

- Này, Kochesov, ở quê cậu thế nào, – Lugovykh hỏi, – có băng giá như ở Nga không hở?

- Ở quê mình thì ít băng giá, – Kochesov trả lời. – Thế nhưng nóng thì dữ lắm.

- Thế nghĩa là cậu, Lugovykh, có một quê hương riêng có băng giá, còn Pavel thì có một quê hương riêng với khí hậu nóng gắt, – Dvoeglazov nói.
– Như thế là sai... Đối với quê hương, tổ quốc thì khí hậu không có tầm quan trọng gì lắm.

- Sao thế? – Lugovykh hỏi.

- Đối với quê hương, tổ quốc thì Chính quyền Xô-viết mới có tầm quan trọng cơ, – Dvoeglazov nói rõ thêm.

Những loạt đạn mới lại bùng nổ, và vôi trát tường từ trần nhà rơi xuống người các chiến sĩ. Họ rụt cổ, lặng thinh lắng nghe.

- Tớ hiểu thế này, – Lugovykh trình bày lý lẽ, – quê hương, đó là gia đình của tớ, nhà của tớ, làng của tớ...

- Thế toàn huyện thì sao? – Dvoeglazov hỏi.

- Cả huyện nữa.

- Thế tỉnh?

- Cả tỉnh nữa.

- Thế nước cộng hòa?

- Còn phải nói, – Lugovykh nói.

- Như cậu chẳng hạn, sinh ở Sibir, – Dvoeglazov nói, – cậu học nghề ở Moskva, lấy vợ người Ukraina, còn làm việc thì thường xuyên ở vùng Volga. Mà ở khắp nơi thì cậu đều cảm thấy như ở nhà vậy...

- Đúng thế, – Kochesov nói.

- Tớ cũng nói như thế, – Lugovykh nói.

- Khí hậu thì thường khác nhau, – Dvoeglazov nói, – tùy theo các quy luật của thiên nhiên... Còn hạnh phúc của con người đều có trên khắp Liên Xô... Đây, như thế là quê hương của cậu thật là lớn lao!...

Những phát súng cối lại ầm ầm nổ vang, và các chiến sĩ lại lắng tai nghe.

- Chẳng biết là Tania của tớ bây giờ đang làm gì? – Dvoeglazov nói.

- Bây giờ khuya rồi, cô đang ngủ, – Lugovykh đáp lại.

- Cũng có thể là đang ngủ, – Dvoeglazov trầm ngâm nói, – và không cảm thấy gì cả... Còn tớ thì đang ngồi dưới làn lửa đạn ở đây.

- Làm sao cô ta có thể cảm thấy được? – Lugovykh hỏi.

- Tớ cũng muốn biết, – Dvoeglazov nói lên ý nghĩ thầm kín của anh, – là vợ tớ có giữ tiết hay không? Dù sao thì cũng bức thật, nếu cô ta tặng tịu với một thằng cha nào đó ở hậu phương.

- Vợ tớ thì không tặng tịu đâu, – Kochesov nói một cách tin tưởng.

- Ai mà biết được họ! – Dvoeglazov buồn rầu nói.

Một chiến sĩ chạy xộc vào lớp học và báo cáo với Gorbunov rằng có hai người bị thương.

- Cái thằng Đức làm mình đến ngấy rồi! – Dvoeglazov nói.

Bốn viên đạn nổ inh tai, làm rung động những bức tường. Các chiến sĩ nhất loạt nằm rạp xuống, dường như bị một sức mạnh từ trên đè xuống. Làn

khói thơm thơm lọt qua lỗ thùng và từ từ tan ra.

- Một đêm không thể nào quên được, – Dvoeglazov ngẩng đầu nói. Sau đó anh tìm điều xì gà bị đánh rơi, cẩn thận xem xét và đặt điều thuốc vào miệng.

- Thế là nó đã dò được, – Kochesov nhận xét.

- Tớ làm nghề nặn tượng, – Dvoeglazov nói. – Khi nào chiến thắng rồi thì sẽ xây đài kỷ niệm chiến thắng ở đâu đấy. Nếu còn sống thì nhất định tớ sẽ tham gia làm công trình đó.

Một thương binh được khiêng đến cho Rumyantsev. Người thứ hai tự đi đến, vừa đi vừa giữ cánh tay đầm máu. Sau đó hai chiến sĩ khiêng liên lạc viên Mitkin vào và đặt xuống sàn, trước mặt Gorbunov. Họ thấy Mitkin đã bò từ khu rừng con ra, vừa lê đi vừa để lại đằng sau mình một vệt đen thẫm rất dài. Anh bò nghiêng người, một tay bấu, hai chân đạp, cứ lặp đi lặp lại mãi một động tác ấy mà thôi. Khi đang bò mà gặp đồng tuyết hay một thân cây đổ thì anh không rẽ tránh mà cứ bò qua những chướng ngại ấy, mặc dù như thế thì phải tốn nhiều sức lực. Cảm thấy hình như là anh không nhận thấy những vật chướng ngại và cứ vượt qua chúng mà không nhận thức gì về điều đó cả. Nhưng anh chuyển động một cách có phương pháp, với một ý thức kiên trì thường xuyên: anh đưa tay về phía trước và trườn mình trên khuỷu tay, rồi lê tới vài phân. Anh di chuyển rất chậm chạp. Các chiến sĩ hiểu rằng đó là một người bị thương, và họ đã bò đến đón anh.

Người ta đặt Mitkin trên chiếc áo mưa vải bạt, anh yếu, nhưng nói rành rọt:

- Trung úy đâu? Mệnh lệnh ở tôi.

Anh thở dài và lập tức toàn thân mềm nhũn. Anh thật là đáng ngạc nhiên vì anh đã bò được đến đây.

Mitkin hấp hối. Mắt anh mở to, trong đôi mắt ấy không còn phản ánh nỗi đau đớn nữa, mà hiện rõ một sự mệt mỏi quá sức chịu đựng về thể xác. Anh mấp máy đôi môi, và Gorbunov kề tai vào đấy.

- Mệnh lệnh... – Mitkin thậm chí không thều thào được nữa, mà thở dài.

- Tôi đây! – Gorbunov nói. – Anh hãy nói đi!

Nhưng Mitkin không còn nghe gì nữa. Anh chậm rãi trở mình, còn cánh tay lành của anh thì với ra đằng trước. Hơi thở của anh thưa dần. Mỗi một hớp không khí mà anh nuốt vào, chạy qua cuống họng thành một cục và làm giãn mạnh lồng ngực. Khoảng cách giữa các lần thở ra mỗi lúc một dài hơn, và cứ sau mỗi lần thở ra thì các chiến sĩ lại chờ đợi đến lần thở sau tiếp theo. Họ đợi mãi cho đến khi Mitkin chết và hơi thở của anh mãi mãi ngừng hẳn. Người chiến sĩ nằm nghiêng, một tay duỗi ra, chân ấn xuống đất, dường như anh vẫn còn trong tư thế bò đi, mang theo trong mình mệnh lệnh chưa chuyển được tới nơi.

Thi hài của Mitkin được khiêng đến sát tường và đắp chiếc áo mưa vải bạt lên trên. Người ta không tìm thấy trong các túi của anh có phong thư nào cả – mệnh lệnh có lẽ được truyền miệng. Gorbunov đi đến gần lỗ thủng và lặng thinh nhìn về hướng tây-nam. Liên lạc viên đã trở về sau khi làm xong nhiệm vụ, nhưng Gorbunov vẫn như trước không biết được điều gì cả. Cũng có thể là đội anh đã được lệnh rút ra, nhưng bây giờ thì điều đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa và anh phải giữ vững vị trí. Gorbunov bỗng nhận thấy là rừng ở phía sau làng không còn nom thấy được nữa. Tuyết rơi thưa thớt, chậm chạp, còn dãy nhà ở trên bờ của dòng mương xói thì như tan dần trong không trung xám xịt.

Bọn Đức bắn nhiều hơn, và giờ đây thì những phát đạn nổ nối tiếp nhau: chắc là quân địch cho thêm một khẩu đội mới hoạt động nữa. Thiệt hại nhanh chóng tăng lên, đã có vài người hy sinh. Gorbunov quỳ xuống và nhìn qua khe hở giữa các viên gạch. Anh quên rằng nửa giờ trước đây anh đã tự nhủ mình không đợi tín hiệu tấn công nữa. Cứ mỗi phút trôi qua, số người bị loại ra khỏi vòng chiến lại tăng lên, và anh cảm thấy là chỉ có pháo hiệu đỏ mới có thể cứu sống những người còn sót lại. Nếu quân thù lại chiếm được rìa phía đông của làng, thì cuộc tấn công chậm trễ của Podlaskin sẽ không giành được thắng lợi. Bọn Đức sẽ đưa tất cả những súng ống của chúng sang phía tây-nam, và làng sẽ vẫn nằm trong tay

chúng. Trận đánh mà đòi hỏi những nỗ lực và hy sinh lớn như thế, thì coi như là thất bại.

Có người nào đó quỳ xuống cạnh trung úy. Gorbunov quay lại và thấy Rumyantsev. Trung sĩ lấy những bàn tay ướt quệt mặt toát mồ hôi và để lại trên mặt những vết đen thẫm.

- Tình hình đằng cậu thế nào? – trung úy hỏi.
- Ryzhova vẫn thở! – Rumyantsev thét lên.
- Tôi hỏi thương binh thế nào? – trung úy thét.
- Không có băng, – Rumyantsev đáp.
- Hãy xé áo ra mà dùng, – trung úy ra lệnh.
- Thế thì tôi chạy đi nhé, – Rumyantsev nói.

Anh bò đến cửa. Các bức tường của trường học rung lên vì những viên đạn bùng nổ. Sóng nổ thỉnh thoảng quật vào lỗ thủng ở tường, trung úy nằm nghiêng người, và tuyết rơi vào mắt. Gorbunov giụi mắt và lại nhìn qua khe hẹp. Bây giờ thì anh không buộc tội cho ai về điều là pháo hiệu bị chậm trễ. Lúc này điều quan trọng là làm sao pháo hiệu bùng sáng lên.

Tiểu đội trưởng Medvedovsky vất vả lắm mới bò đến trường học được. Anh ngã xuống, lồm cồm dậy và bò trên mặt đất, toàn thân anh run lên trong chớp mắt. Medvedovsky người phủ đầy tuyết hiện ra ở ngưỡng cửa, anh khom lưng, chạy đến Gorbunov. Quỳ xuống, anh thét lên:

- Báo cáo đồng chí trung úy, chúng ta đang bị tiêu tan!

Gorbunov nhìn khuôn mặt đen sạm bị méo đi vì tiếng thét, với da ở môi bị nứt nẻ. Anh ôm ngang cổ Medvedovsky và kéo đầu anh ta về phía mình, dường như là muốn hôn.

- Anh bị mất tinh thần! – anh hét lên, và những con mắt dữ tợn của anh tối sầm lại. – Đào hầm ẩn nấp dưới đất và cố thủ!

Tiểu đội trưởng kề môi vào tai trung úy, như tuồng là rỉ tai cho anh biết điều gì bí mật.

- Các chiến sĩ của tôi đang cố thủ! – anh thét lên, rồi khom lưng chạy theo dọc tường đến lối ra.

Bọn Đức sử dụng pháo binh, và trận pháo kích đã lên đến mật độ hủy diệt. Tiếng loảng xoảng, tiếng rít và tiếng ầm ầm hòa lẫn thành một thứ tiếng ồn không thể chịu nổi. Không khí bị xé ráo lên và nổ bùng bùng, quật ngã người, xóc họ khỏi mặt đất và ném vào tuyết. Đất rung chuyển dưới những thân hình nằm sóng soài, mất hết sự rắn chắc và sức nặng của mình. Cũng giống như các chất khí, đất bay tung lên, bùng cháy, rít lên, hừng hực và bốc khói. Mọi người không thét kêu, không nói chuyện, họ cố níu vào cái gì đó trước kia là đất. Thỉnh thoảng họ nhìn nhau bằng những cặp mắt chăm chú và họ quay mặt đi vì thấy trong những cặp mắt đó cũng chỉ một sự chờ đợi ấy. Sự chờ đợi ấy đã làm cho mọi người giống nhau một cách kỳ lạ. Nhưng những người ấy là những người lính Nga và vì thế họ hoàn thành nghĩa vụ của họ ngay cả lúc cảm thấy hình như không thể nào thực hiện được. Các liên lạc viên bò đi bò lại từ chiến hào này đến chiến hào kia, các cán bộ chỉ huy hạ lệnh bằng cách ra hiệu. Các chiến sĩ quan sát bởi tuyết đã phủ lấp người họ, và lại nhìn.

Không có pháo hiệu đỏ, và Gorbunov hiểu rằng những chiến sĩ bảo vệ tuyến phòng ngự quả thật là đang bị tiêu tan. Anh nổi giận. Các bắp thịt của anh co lại căng thẳng, như ở người đang chuẩn bị nhảy, và hai hàm răng của anh thì nghiến chặt. Giống như thời thơ ấu, khi Gorbunov cảm thấy hình như có thể điều khiển được những sự kiện chỉ bằng sức mạnh của lòng mong muốn mãnh liệt, cả người anh được tập trung lại trong cái “tôi muốn” đầy vẻ đòi hỏi. Anh yêu cầu, chờ đợi và ra lệnh. Bằng thể chất, anh cảm thấy sự nỗ lực dữ dội của ý chí trong người anh. Nhưng trong làn sương mù xám xịt dày đặc ở hướng tây-nam, tín hiệu đã không xuất hiện. Gorbunov nghe tiếng tim của anh đập nhẹ. Không còn đủ sức để tìm mình được nữa, anh đứng lên và ưỡn thẳng người. Trong giây phút đó, một tiếng nổ ầm kinh khủng lay chuyển cả ngôi nhà. Trung úy cảm thấy hình như trần nhà đang sụp đổ xuống đầu anh. Viên đạn trọng pháo giã trúng vào tầng trên

của trường học, và vôi trát cùng với rác rưởi và cát bụi trút xuống người Gorbunov.

Loạt súng lớn ngừng bật, và trong sự yên tĩnh kỳ lạ đã bắt đầu, nghe vang lên tiếng nói vội vàng của người quan sát:

- Bọn Đức đã tấn công.

Tuyết chậm rãi bay lất phất. Trong ánh tuyết thấp thoáng xam xám đơn điệu, Gorbunov nhận ra những hình thù đen sạm lơ mờ. Những hình thù đó trượt theo sườn nương xói, và từ bên trên, từ những gợn tuyết rơi đùng đục, hiện rõ lên những chuỗi bóng đen đứt đoạn.

- Một bức tranh có nhiều hứa hẹn, – Dvoeglazov nói và bố trí cạnh lỗ thủng với khẩu tiểu liên trong tay.

Gorbunov cảm thấy nhẹ nhõm. Anh biết rõ là bây giờ phải làm gì. Anh không thể nghĩ về điều gì khác, vì tất cả những hình thù mờ ảo, không thịt không xương ấy đang đến gần và giờ đây đã che khuất tất cả. Không quay lại, anh thét lên:

- Nhắm đúng bọn phát-xít xâm lược...

Và sau khi ngừng lại một tí, tính toán tầm bắn có lợi nhất, thì anh kết thúc:

- ...bắn!

Không còn nghe thấy gì nữa trong tiếng râm ran của loạt súng tiểu liên. Mọi người tì vào bệ cửa sổ bắn dữ dội. Gian phòng được một thứ ánh sáng giần giật, lập lòe chiếu rọi, dường như có hàng chục ngọn đèn chói lòa lắc lư và nhấp nháy, trong chớp nhoáng làm rõ lên trong bóng tối một con mắt nheo lại, một gò má đầy râu, trần nhà với những thanh dầm bị tróc vữa trát, đá dăm và rơm rạ dưới chân. Lugovykh và Kochesov đứng cạnh Dvoeglazov, họ cùng bắn. Những làn khói xám bốc lên trần.

Gorbunov chạy lên phía trên. Anh còn chưa biết là viên đạn súng lớn nổ ở trên đó đã phá hủy những gì. Một vài lớp học và gian phòng có người giáo viên chết, thì ngổn ngang những đồng đồ nát. Không thể chui vào đó được. May thay là người xạ thủ không việc gì và anh đã nổ súng. Những vỏ đạn nóng bỏng rơi xuống sàn và bắn ra xa.

- Đạn sắp hết, – xạ thủ số một nói trong lúc tạm ngừng giữa các loạt.
- Đưa cho tôi, – trung úy nói.

Anh quỳ xuống và nhắm một nhóm người gồm mấy bóng đen. Trên má, dưới làn da của anh, những thớ thịt nhúc nhích. Anh bắn một loạt ngắn, và những bóng đen biến mất.

- Bọn phát xít sẽ hết sớm hơn đạn của cậu, – trung úy đứng dậy và nói.

Anh đi đến gian phòng tận cùng và từ cửa sổ nom rõ cả tuyến chiến hào của mình. Trong một chỗ sâu lờ mờ có những chiến sĩ đang nằm, hầu như không trông rõ được trong những chiếc áo dài ngụy trang. Nhưng những chớp lóe của các loạt đạn, giống như những tia điện, chạy từ chỗ này sang chỗ khác trên cung gờ chiến hào đóng băng.

Bọn Đức nằm xuống và tiếng súng ngừng bật.

Gorbunov đi xuống dưới và phái Rumyantsev mang mệnh lệnh đến cho các tiểu đội trưởng bảo rằng phải chăm chú theo dõi những đường tiến từ hậu tuyến đến. Sau đó anh bắt đầu đi qua trước các chiến sĩ.

- Tình hình thế nào? – anh hỏi Lugovых.
- Chẳng sao cả, – anh này vừa trả lời vừa nạp lại đạn tiểu liên.

Bọn Đức bắt đầu bắn. Những khẩu liên thanh yểm hộ nã vào các tường của trường học. Một viên gạch vỡ rơi xuống, và cả một tổ ong vô hình kêu vù vù trong lớp học.

- Hãy nằm xuống, đồng chí trung úy! – Lugovых hét lên.
- Cũng được, – Gorbunov nói.

Anh ngồi xuống sau những hòn gạch và từ đó nhìn ra. Bọn Đức lại xông vào tấn công. Sau những gợn tuyết rơi, lại xuất hiện những hình thù lờ mờ chuyển động. Các khẩu súng liên thanh bắn hầu như không ngắt. Gorbunov lại lên gian phòng tận cùng, – từ đó anh nom thấy rõ hơn tình hình của toàn bộ vị trí. Bọn Đức bò hay chạy, xuất hiện vài giây và lại nằm xuống.

Súng tiểu liên nổ đi đùng ở sau trường, và Gorbunov hiểu rằng bọn Đức đã theo dòng mương xói đi bọc lấy cao điểm mà trên đó có ngôi nhà. Bây

giờ thì bọn Đức đồng thời cả bốn mặt xông lên tấn công trường học. Trung úy lao đến gian phòng bên cạnh. Hai liên lạc viên chạy theo anh. Một con chim đen to với hai cánh xòe rộng nhẹ nhàng bay ra và lơ lửng dưới trần nhà. Gorbunov không để ý đến con chim, dường như anh đã chờ nó ở đây. Từ cửa sổ, anh thấy bọn Đức đang chạy trên bờ dốc thoải đến trường học. Chúng ở cách chừng ba bốn mươi thước. Gorbunov thò khẩu tiểu liên ra ngoài khung cửa sổ. Anh không còn nhớ gì nữa. Anh chỉ thấy những hình thù đen ngòm ấy thấp thoáng trong vòng ngắm. Anh bóp cò, và mỗi viên đạn dường như là một phần tử nhỏ bé của chính bản thân anh đã tách ra và bắn trúng quân thù. Bọn Đức nhốn nháo chạy, nhảy và ngã xuống. Một số tên từ từ rơi phịch xuống tuyết, những tên khác chạy một quãng, loạng choạng mấy bước và cũng ngã xuống. Các chiến sĩ liên lạc kê súng vào đùi bắn. Bỗng đĩa đạn đã hết sạch, và vừa chửi rửa, trung úy vừa lắp đĩa khác. Nhưng không cần phải bắn nữa. Nhóm quân địch xông vào đã bị diệt sạch. Gorbunov ngoái cổ lại, dường như chờ đợi một cuộc tấn công từ phía sau. Chỉ đến lúc này anh mới để ý thấy con chim bay ở trên. Anh suy nghĩ hồi lâu con chim bay đến đây thế nào và cố sao nó chẳng bay đi. Bỗng anh bật cười, và các liên lạc viên ngạc nhiên nhìn người chỉ huy.

- Con chim nhồi rơm, – anh nói to. – Đó là chim nhồi rơm.

Phòng này trước đây có lẽ là phòng động vật học. Con chim chết “liệng” ở dưới trần nhà. Những đồ vật gì đấy không rõ bị gãy nát và kính vỡ nằm hàng đống ở trên sàn.

Tuyết rơi mỗi lúc một dày đặc. Những gợn tuyết không ngớt rung động đã che phủ nương xói và làng. Lợi dụng sự che chở đó, bọn Đức lại tấn công. Thậm chí Gorbunov không sử dụng được pháo hiệu, vì những pháo hiệu đó để ở trong lớp học đã bị đạn súng lớn phá hủy.

Những khẩu liên thanh của Đức đã ngừng bắn, và một sự yên tĩnh đã bắt đầu, thỉnh thoảng những phát súng thưa thớt lại phá tan bầu không khí yên tĩnh đó. Cái lối bắn tiếng một như thế thì thật đáng lo ngại. Hàng trăm tên địch từ khắp nơi tiến đến gần mà không trông thấy và bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện. Thỉnh thoảng cảm thấy dường như trong bóng tối mênh

mông vây bọc quanh trường, nghe được tiếng sột soạt yếu ớt và tiếng lèng kèng mơ hồ. Tiếng đó chỉ hơi nghe thấy được mà thôi, nhưng báo hiệu một điềm dữ. Mọi người cảm thấy một sự chuyển động không rõ ràng và đông đảo từ khắp mọi phía đổ dồn về phía họ trong bóng tối.

- Hãy chuẩn bị lựu đạn, – chẳng hiểu vì sao Lugovych nói thì thầm.

Gorbunov đi xuống tầng dưới, đứng giữa lớp học và nhìn những người đồng đội. Đúng như quy định, tất cả đều có mặt ở vị trí của mình, ngồi hoặc đứng cạnh lỗ châu mai. Rumyantsev đứng cạnh trung úy. Cái lưng to rộng của Kochesov gù lại. Trên những viên gạch cạnh anh có những đĩa đạn và những quả lựu đạn được xếp thật cẩn thận. Lugovych không quay đầu, lấy tay trái sửa lại cái mũ lông. Dvoeglazov rướn cổ nhìn đằng trước; anh nhẹ gõ mũi giày trên sàn. Các chiến sĩ lặng thinh, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Trong những phút ấy, mỗi phút trong số đó đều có thể trở thành phút cuối cùng, thì tư thế của mọi người vẫn như mọi khi.

Gorbunov nhìn lui và bất ngờ gặp đôi mắt của Rumyantsev. Cả hai người thậm chí không suy nghĩ, nhưng đều cảm thấy cùng một điều như nhau. Đất đai mà trên đó họ đã sống, đất đai bát ngát đến nỗi cưỡi máy bay cũng khó bay khắp, thì giờ đây đã thu hẹp lại chỉ bằng diện tích nhỏ bé của ngôi trường này. Họ bị đơn độc và các đồng đội của họ không thể đến cứu giúp, còn trong bóng tối dày đặc cách ly đội thì quân thù đông đúc đang tiến đến gần. Mọi người đây, hay ít nhất thì cũng là nhiều người trong số họ, đã không còn có tương lai nữa, vì rằng tương lai đã bị rút hẹp lại bằng khuôn khổ một sự kiện đã đến sát.

Trong thế giới rất hạn chế về mặt không gian và rất eo hẹp về mặt thời gian ấy, thì họ dường như bị đơn độc và lẻ loi. Mỗi người một cách, nhưng họ đều cảm thấy cái nét chung đó của tình thế mà họ đang lâm vào, nhưng cái nét chung đó có sức mạnh đẩy họ đến với nhau. Trong giờ phút này, mỗi người đều cảm thấy là những người khác gần gũi thân thiết đối với họ, với mức độ cần thiết của sự gần gũi giữa người với người mà người ta thường khi rất thiếu. Tất cả mọi người đã trở thành như một sinh vật duy nhất. Sinh vật đó lớn hơn gấp mười lần so với mỗi một người, có thể là

mười lần buồn thương hơn, nhưng cũng là mười lần mạnh mẽ hơn. Gorbunov tái mặt đi vì xúc động và anh thét lên theo một cơn hứng phấn kỳ lạ và không thể cưỡng nổi:

- Các đồng chí! Trên đầu chúng ta là ngọn cờ đỏ của Tổ quốc!

Rumyantsev tiến lên một bước, và những con mắt nhỏ bé của anh bùng lên.

- Tổ quốc Xô-viết của chúng ta muôn năm! – trung sĩ thét lên.

Họ đã đấu tranh như thế với tình trạng đơn độc cuối cùng của mình. Và mặc dù các chiến sĩ biết là trên trường không có lá cờ đỏ, nhưng tất cả mọi người dường như đều nghe được tiếng phân phật ở trên đầu mình, tiếng phân phật của tấm lụa cờ quý báu đang giương cao và tung bay phấp phới.

- Liên Xô muôn năm! – Dvoeglazov gào to; trên bộ mặt gầy gò của anh hiện rõ một nỗi xúc động khó tả.

Các chiến sĩ trước đây thường được nghe khẩu hiệu đó, nhưng giờ đây những lời quen thuộc ấy vang lên và ngời sáng lên trong toàn bộ sức sống mãnh liệt ban đầu của chúng. Những lời đó không những nói lên nội dung của cuộc sống con người, mà còn làm cho cuộc sống đó trở thành vô địch và vô tận. Trên một diện tích nhỏ bé lập tức trở thành chật hẹp. Tổ quốc đang vây bọc lấy mọi người, và sự tận cùng của đời sống của họ đã tiến đến sát sà sạt, thì đã bị đẩy lùi và không còn nom thấy được nữa. Tương lai lại bùng nổ và xôn xao ở đằng trước xa xa, xa hơn nhiều so với thời hạn của một đời người.

Lugovyykh tóm lấy khẩu tiểu liên và huơ lên trong không. Gorbunov mỉm cười sung sướng. Từ gian phòng bên, nơi Rumyantsev đã thu xếp thành trạm quân y, những thương binh đã đi ra. Họ hiện ra ở các cửa, vịn vào nhau hay dựa vào những khẩu súng trường. Những người còn nhúc nhích được thì trở về hàng ngũ, và các chiến sĩ chỉ chỗ cho họ ở bên cạnh mình. Một chàng trai cao lêu nghêu nhảy lò cò và ngồi phệt xuống sàn bên cạnh Kochesov.

- Dịch ra tí nào, – anh ta nói như tuồng là đang ở trên tàu điện.

Kochesov xê ra, và anh thương binh đặt khẩu súng trường của mình trên hòn gạch.

- Tình hình các cậu ra sao? Bọn chó đẻ ở đâu? – anh nói, rồi bật cơ bắm đánh rắc một tiếng, lên đạn.

Gorbunov thấy Masha. Cô ngồi cạnh cửa, ngả lưng vào tường, đưa hai tay đỡ lấy ngực. Và mặc dù không thể hiểu là làm sao cô đã bò ra đây được, nhưng Gorbunov không mấy may ngạc nhiên. Tất cả những cái gì đã được thực hiện trước mắt anh, thì anh không cảm thấy là kỳ diệu nữa. Nỗi khổ đau và chết chóc dường như đã mất hết quyền lực đối với đồng đội của anh. Giá mà anh liên lạc viên Mitkin từ trong góc tối đen ngòm bước ra trong chiếc áo ca pốt cứng đờ ở ngực, cầm lấy khẩu tiểu liên và đứng cạnh cửa sổ đi nữa, thì trung úy cũng không kinh ngạc gì. Điều mà giờ đây Gorbunov đang cảm thấy thì na ná giống như là một sự giải phóng kỳ diệu. Dường như là tất cả những mối lo sợ và tất cả những nỗi lo lắng thường bám theo con người và làm cho con người hư hỏng, đều đã tiêu biến và chỉ để lại những cái quý báu nhất trong con người, là tình yêu, lòng căm thù của con người, ý chí của con người muốn sống mãi. Tất cả những người tập hợp lại ở trong ngôi trường này, đều là những con người khác nhau. Khi còn là ban ngày, khi ở cách đây chừng hai ba cây số thì họ là những con người khác nhau về tính chất, về thói quen, về khuynh hướng, về thành tích hay thất bại. Trong số đó có những người gan dạ và rụt rè, vui vẻ và cau có, lịch thiệp và dữ tợn, những người được bạn bè yêu mến, cũng như những người bị bạn bè xa lánh. Nhưng giờ đây tất cả mọi người đều sáng ngời lên với một sự trong trắng và hăng say đến kỳ lạ, những cái này làm cho họ không thể nào bị thương tổn được cả đối với viên đạn và lòng ghen tị, cả đối với cái chết và lòng hiếu danh. Giờ đây thì đối với những người này, không có gì là không làm được, bởi vì Tổ quốc đã vào sâu trong người họ. Người yếu nhất và người sợ sệt nhất cũng giống như tất cả mọi người khác, và mọi người ở đây đều là những anh hùng, vì Tổ quốc sáng tạo ra những đứa con theo mẫu mực của mình và giống như mình.

Gorbunov chạy đến gần Masha. Anh cúi xuống gần cô, và cô nói khẽ:

- Cho tôi một quả lựu đạn...

Trung úy tháo lựu đạn, và Masha đưa hai tay cầm lấy.

- Đó là tôi đề phòng khi... – cô nói.

Ở phía sau có những loạt súng nổ lên đùng đoàng. Trong giây phút đó, những hình thù đen ngòm hiện lên cách lỗ thủng chừng hai mươi bước. Trên ngực chúng chớp chớp ngọn lửa. Bọn Đức vừa chạy vừa bắn tiểu liên. Một loạt súng bắn đón chúng. Kochesov ưỡn thẳng người và ném lựu đạn.

- Tóm lấy! – anh gào lên và chính anh không nghe thấy giọng của mình nữa.

Lựu đạn nổ bùng dưới chân bọn xạ thủ tiểu liên. Trong những tia lửa nhọn thấp thoáng những cánh tay vung lên và những thân hình ngã phịch. Những bông tuyết tung lên trên cao và quay tít đường như bị đất hút lên.

Những hình thù mới xuất hiện trong những gợn tuyết đùng đục. Những hình thù đó dường như dày đặc lại từ bóng tối và tách rời khỏi bóng tối thành những khối đen ngòm. Gorbunov cảm thấy một đòn giáng xuống vai, và lập tức tay trái của anh trở nên nặng nề. Anh kê môi vào kim loại lạnh buốt, dùng răng kéo chốt an toàn và ra sức quăng quả lựu đạn, dường như anh muốn lao người theo nó.

Trận chiến đấu đã diễn ra trên khắp tuyến công sự. Bọn Đức gần như đã tiến sát đến trường học và giờ đây thì đang xông vào trường. Nhưng cao điểm bị bao vây tứ phía sáng ngời lên trong đêm băng giá bằng một ngọn lửa trắng xóa và ùn ùn khói lên. Như tưởng ở đây không còn có người nào nữa, nhưng những con người khổng lồ huyền diệu đã đánh lùi bóng tối to lớn đổ xuống ở khắp nơi. Một đám mây bị ánh sáng xuyên qua, sáng lên, bay lơ lửng trên đầu họ, và trong đám mây đó là những ánh chớp lay động.

Những hàng quân tấn công đầu tiên bị đánh bật. Trong bóng tối bị lùi ra thì lại không thấy người nào nữa.

Rumyantsev đến gần Gorbunov:

- Đồng chí trung úy, đồng chí đưa tôi băng cho.

Gorbunov ngạc nhiên nhìn trung sĩ, sau đó anh mới nhớ ra là mình bị thương thật.

- Tí nữa, – anh nói và chạy ra khỏi lớp.

Anh muốn nhìn xem tình hình trong các chiến hào.

Anh hiện ra ở bậc thềm và bỗng nhiên trông thấy ánh lửa đỏ rực nhỏ bé giống như một viên hồng ngọc trong bóng tối xám xịt và lờ mờ ở xa xăm. Ánh lửa nhấp nháy, bùng lên, rực cháy, bốc cao dần và để lại ở đằng sau một vệt hồng mỏng manh. Gorbunov đứng dừng lại vô cùng ngạc nhiên. Cuối cùng anh đã được trông thấy ánh lửa đỏ ở hướng tây-nam! Pháo hiệu bay vút lên thành một đường cong giống như một bông hoa đỏ thắm xòe ra những tia trên một cọng uốn cong và sáng rực.

Gorbunov đi xuống bậc thềm và đứng trước trường học. Anh lấy cánh tay lạnh lặn bóp vai trái. Ngoái cổ lại, anh ra lệnh tấn công, và mọi người đều nghe lời nói của anh. Sau đó, không rời mắt khỏi pháo hiệu đỏ và không nhìn quanh, anh bèn xông lên. Lòng bàn tay của anh cảm thấy hơi ẩm toát ra từ vai anh bị chảy máu. Anh nghe tiếng hô “xung phong” ở đằng sau lưng mình, tiếng hô ngọt ngào như tiếng nhạc, và hiểu rằng đó là các chiến sĩ đã vùng lên. Anh đi trước, còn các chiến sĩ vừa hò reo vừa chạy vượt anh, cả từ bên trái lẫn bên phải. Bông hoa rực cháy sáng trong bầu trời, đột nhiên, trở nên bùng đục và rơi ra thành nhiều cánh hoa lửa. Nhưng trong giây phút đó, một ánh sáng chói lòa từ trong bóng tối vụt ra từ hướng tây-nam, bùng lên và tung ra khắp mọi phía. Có cảm giác dường như đó là ngọn lửa rơi xuống đã đốt cháy biến cả. Những chiến sĩ đuổi kịp Gorbunov thì chạy tiếp nữa. Một chiến sĩ dùng khẩu súng trường làm cái nạng chống, nhảy lò cò, vừa hét vang vừa vung quả lựu đạn. Ở phía trước đã bắt đầu trận chiến đấu giáp lá cà, những phát súng âm vang, và Gorbunov càng rần sức chạy nhanh hơn nữa. Nhóm của Podlaskin chắc là đã xông vào trong làng rồi, vì rằng những ánh lửa của một trận chiến đấu lớn từ đó đã bay ngược lại. Những ánh lửa ấy bao trùm toàn bộ khoảng không gian trông thấy được, bùng nổ ra và xua đuổi đêm tối lùi xa ở phía trước.

* * *

Buổi sáng, đại tá gọi điện cho Gorbunov, hỏi thăm sức khỏe của anh và khuyên anh đến trạm quân y. Ông nghe báo cáo của trung úy; báo cáo rõ ràng, ngắn gọn, như mọi báo cáo tốt.

- Trận đánh có kết quả lắm, – đại tá nói. – Bọn Đức quá ư ham xông vào tấn công trường học đến nỗi Podlaskin diệt chúng rất dễ dàng. Thiệt hại của chúng ta thì không lớn, còn bọn Đức thì bị quân ta giết rất nhiều!

Gorbunov không còn thấy giận đại úy Podlaskin nữa. Sau này mới rõ là người chỉ huy nhóm quân đánh chiếm thật ra thì không thể tấn công sớm hơn được. Công binh sau khi đã gỡ sạch bãi mìn ở trên các đường tiến vào làng thì đã hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. Nhưng trong khi đánh nhau thì phát hiện ra những hàng rào chằng chịt khác nữa đã cản những lối từ rừng ra. Công binh làm việc rất thiện nghệ, nhanh chóng, gan dạ chưa từng thấy. Podlaskin nghe tiếng súng trong trận đánh của Gorbunov, thấy bầu trời nóng bỏng ở phía đông và thúc giục mọi người, đồng thời anh luôn luôn cầm sẵn khẩu súng bắn pháo hiệu ở trong tay. Bây giờ thì Gorbunov rất ngạc nhiên là Podlaskin tự hào nhất là đã vượt qua những trở ngại không dự kiến trước được. Và mặc dù sự tự hào đó, theo Gorbunov, hình như là ít có cơ sở, nhưng nó đã thuyết phục Gorbunov và làm cho anh không còn giận nữa. Có lẽ là ở hoàn cảnh của đại úy thì không ai có thể hoạt động tốt hơn anh ta được. Tất cả những hồi ức về những giờ phút gần đây bắt Gorbunov phải tìm kiếm, nếu không phải là lòng thông cảm, thì cũng là sự hiểu biết. Cũng như Podlaskin tự hào về thắng lợi của mình, Gorbunov, đến lượt anh, anh cũng có những thành tích để nói đến. Nhưng nói đến những giờ phút chờ đợi với đại tá, là người chỉ huy cuộc tấn công lớn trong lúc đó của các đơn vị của mình thì hình như không tiện và nhỏ nhen. Gorbunov chỉ nhận xét một điều là mối liên hệ bị gián đoạn tạm thời đã làm cho tình hình chung đối với anh không rõ ràng.

- Sao lại không rõ ràng? – đại tá nói. – Nếu cậu đã chiếm được vị trí rồi thì phải giữ nó cho kỳ được dù có phải chết đi nữa. Còn kẻ thù thì dù chúng xuất hiện ở đâu chẳng nữa thì cũng phải đánh. Trong những vấn đề đó thì tôi không thể cho phép có một sự không rõ ràng nào hết...

Gorbunov đồng ý với sư đoàn trưởng. Trận đánh đã kết thúc thắng lợi, và bây giờ, đối với Gorbunov thì thậm chí chính anh cảm thấy mọi việc có vẻ khác hẳn với lúc đêm qua, mọi việc có vẻ giản đơn hơn và tương đối ít khó khăn hơn.

- Podlaskin bị vướng ở bãi mìn lâu quá, – đại tá nói. – Cái đó thì cũng thường tình thôi... Thế là đại úy thì vấp phải mìn, còn bọn Đức thì vấp phải cậu... Nói chung thì như thế cũng là hay... Này, Gorbunov, thôi cậu hãy nghỉ ngơi đi. Bọn xạ thủ tiểu liên ở trong khu rừng con thì chúng mình đã diệt... Cậu hãy chuyển lời cảm ơn và khen ngợi đến các chiến sĩ trong đơn vị của cậu.

Cứ theo giọng nói thì đại tá đang vui. Đơn vị của ông đã nhanh chóng tiến quân, và bây giờ thì trận chiến đấu âm vang đã xa quá làng.

Gorbunov vừa đỡ cánh tay đã băng bó vừa bước ra khỏi nhà. Anh thấy ngôi trường trên ngọn đồi không cao, ở bên kia mương xói. Ngày hôm đó trời âm u, không chút ánh nắng. Ngôi nhà bị phá dỡ đang hiện lên những vết đen sẫm của những cửa sổ không kính và một lỗ thủng to tướng hình bầu dục trên bức tường gạch. Tuyết rơi xuống trong đêm qua đã phủ lấp hết những dấu vết của trận đánh.

Trung úy bước trên đường, trong bụng nghĩ thầm là ngay hôm nay phải viết thư cho mẹ. Sau đó anh nghĩ là giá mà gửi cho mẹ anh ở Saratov một gói bưu kiện thì thật là tốt biết mấy. Hai người đàn bà đi qua, mặt mày hớn hở, mắt còn ngấn lệ. Những người đàn bà đó hân hoan nhìn trung úy, và anh mỉm cười với họ. Anh trông thấy Kochesov và Dvoeglazov. Hai chiến sĩ ấy đang đi về phía anh, mang theo những cà mèn và những ổ bánh mì đen. Trung úy đứng dừng lại. Anh muốn nói với họ điều gì đấy thật hay và thật mạnh.

- Các cậu đi chén đấy à? – anh hỏi thế mặc dù điều đó thì quá ư rõ ràng rồi.

- Đồng chí trung úy, đúng thế ạ, – Dvoeglazov đáp, mặt anh xám màu tro.

Trung úy và hai chiến sĩ đứng lại, mỉm cười với nhau và ngập ngừng không nói nên lời. Rumyantsev đi đến và báo cáo là đã chuẩn bị xong xe trượt tuyết. Phải đi đến trạm quân y. Trung úy không định đến nằm tại trạm quân y, nhưng anh muốn được gặp mặt Masha Ryzhova. Nhớ đến cô thì anh lại thấy không yên tâm. Khi người ta chở cô đi thì cô còn tỉnh và thậm chí còn đòi người ta chở cô đi sau cùng.

“Cô gái kiên cường lắm, – trung úy nghĩ bụng. – Chắc rồi sẽ khỏi thôi.”

Chiếc xe trượt tuyết chạy qua khỏi làng, và Gorbunov nhìn quanh. Trên đường, những chiến sĩ mặc những chiếc áo dài ngủ trang bẩn thỉu đang đi lại. Anh nghĩ thầm là ngay nội nhật hôm nay phải xin cấp những chiếc áo dài mới cho các chiến sĩ trong đơn vị anh. Tay anh bị đau buốt, và cứ mỗi lần xe xóc thì anh lại cau mặt. Đến chỗ rẽ, một lần nữa anh trông thấy trường học đỏ với những cửa sổ đen sạm. Sau đó con đường chạy xuống nương xói và ngôi trường không còn nom thấy được nữa.

GIA ĐÌNH ĐẠI ÚY DOROKHIN

Đại úy Dorokhin từ hậu phương trở về mặt trận sau sáu tháng năm điều trị vì bị thương ở chân. Anh đi nhờ một chiếc xe tải to, màu xanh xám. Khi chạy qua ngang một cánh đồng hoang, Dorokhin thành linh gõ vào buồng lái yêu cầu dừng xe lại.

- Thưa đại úy, đồng chí muốn xuống ư? – Người lái xe mở cửa xe ngó ra ngoài và ngạc nhiên hỏi.

- Vâng! – Dorokhin nói to như hét.

Đại úy chăm chú nhìn xung quanh. Không một bóng nhà. Dải đất đen ẩm ướt kéo dài tới tận chân trời. Một ngày tháng tư không ánh nắng. Trên các sườn đồi, rừng cây thưa hầy còn chưa xanh lá.

Người lái xe biết đại úy đang tìm đơn vị chiến đấu của mình, nhưng ngay cả lực lượng hậu cần của các cánh quân đang tiến công hiện nay cũng đã tiến sâu về phía Tây cả rồi. Vậy có điều gì khiến cho đại úy muốn dừng xe ở nơi hoang vắng này? Nhân lúc dừng xe, người lái xe lấy túi thuốc lá ra và bắt đầu cuộn. Anh bắn khoản hỏi:

- Thưa đồng chí đại úy đã tới địa điểm rồi chẳng?

- Chưa đâu! Nhưng thôi, xin chào trung sĩ nhé! – Dorokhin đáp.

Trông người đại úy, hình như anh đang thấp thỏm về một điều gì. Khoác bọc quần áo lên vai, anh rẽ qua một cánh đồng. Người lái xe đưa mắt nhìn chiếc áo bành tô đã sờn trên thân hình vạm vỡ của anh và chiếc mũ chào mào bằng dạ thô đang đội trên đầu. Dorokhin đang khom lưng rào bước ngược chiều gió xuân, chân trái anh hơi tập tễnh.

Bộ mặt răn rỏi, trẻ trung của người lái xe trở nên tiu nghỉu. Giận cho người hành khách kỳ lạ đã làm mình bối rối, anh lầm bầm nói: “Chẳng hiểu ra làm sao cả? Đáng lẽ mình phải hỏi giấy tờ mới đúng!” Trung sĩ lái xe hậm hực dẫn ga, chiếc xe nặng nề lao lên phía trước.

- Mình cũng phải chịu trách nhiệm về công việc của mọi người nữa chứ?
- Người lái xe lăm nhăm. Anh quyết định hãm phanh và nhảy xuống mặt đường.

Lúc ấy đại úy đã đi được chừng 50 bước. Anh dừng chân lại, thọc hai tay vào túi áo, nhìn xuống đất như đang tìm kiếm một vật gì.

- Thưa đại úy, đồng chí sẽ đi đến nơi bằng cách nào vậy?

Nghe câu hỏi bất ngờ ở phía sau, Dorokhin ngoảnh đầu lại trả lời ngay: “Tôi sẽ khắc có cách đồng chí ạ!”

Dường như khó khăn lắm người lái xe mới thốt ra lời. Anh nói với Dorokhin:

- Tôi có thể chở giúp đồng chí được!
- Không cần thiết đâu! – Dorokhin đáp.

Trung sĩ lái xe vẫn băn khoăn vì anh còn chưa dám nói thẳng về sự hoài nghi của mình. Yên lặng một lúc, rồi anh nói gặng:

- Tôi hứa là sẽ sẵn sàng chở giúp đồng chí đi đến nơi kia mà!

Đại úy Dorokhin không trả lời. Anh bước chậm đến bên một chiến hào cũ, đã sụt đất. Đứng trên nhìn xuống, anh thấy bóng sẫm của mình phản chiếu trên mặt nước đục và bẩn đang đọng dưới đáy hào. Người lái xe vẫn theo sát gót anh. Khi Dorokhin dừng chân lại, người lái xe mạnh dạn hỏi anh:

- Thưa đại úy, hình như đồng chí đang đánh mất một vật gì?
- Vâng!
- Thế đồng chí bị mất có nhiều không?
- Nhiều, đồng chí ạ!

Đôi ủng Dorokhin vô tình hất những mảnh đất vụn rơi xuống đáy hào làm nước văng lên tung tóe và tạo thành những gợn vòng tròn, in bóng của hai người lung linh trên mặt nước. Trung sĩ lái xe hỏi Dorokhin bằng một câu xoi mói:

- Chắc đồng chí đang nghĩ rằng mình sẽ tìm lại được vật đã mất chứ gì?

- Không, tôi không nghĩ thế!

Ngập ngừng một lúc, chỉ tay về một quả đồi ở phía Tây, Dorokhin nói:

- Đây, đồng chí có nhìn thấy cao điểm kia không nhỉ? Chính từ nơi này bọn Đức đã tiến công chúng ta đấy! Binh nhất Svintsov và cấp dưỡng Dorofeev đã bị cắt đứt liên lạc với đồn biên phòng. Họ đã chiến đấu suốt trong ba tiếng rưỡi đồng hồ chống lại cả một đại đội quân giặc để giữ lấy cái chiến hào nhỏ bé này.

Dorokhin nói với giọng tựa hồ như chính mình cũng phải rất đổi ngạc nhiên, bởi vì đó lại là câu chuyện thật. Rồi anh im lặng:

- Ở đây, tôi đã mất cả hai người! Đường biên giới của chúng ta chạy qua đây, dọc theo những quả đồi này. Còn đồn biên phòng thì ở phía bên kia, sau khu rừng nhỏ, cách đây khoảng hai cây số tính theo đường chim bay.

- Thế đồng chí là người ở vùng này? – Người lái xe vui mừng hỏi.

- Vâng, tôi chính là người ở vùng này.

- Gia đình đồng chí cũng sống cả ở đây chứ?

- Không!

Chẳng hiểu vì sao mà Dorokhin lại trả lời bằng một tâm trạng nặng nề. Anh bước lên phía trước rồi bỗng nhiên nhanh chóng quay trở lại.

- Vì sao mà anh lại đi theo tôi nhỉ?

- Thưa đồng chí đại úy, tôi... – Người lái xe đang nói chuyện, bỗng nhiên im lặng.

- Anh lạ thật. Hãy đánh xe về đi! – Dorokhin nói xẵng.

- Xin lỗi đồng chí! – Trung sĩ lái xe nói lẩm bầm. Anh biết rằng mình đang làm phật ý người sĩ quan mà mình vừa mới khám phá ra tung tích.

- Bây giờ thì tôi đi đây.

- Vâng, anh hãy về đi! – Dorokhin nói.

Nhưng trung sĩ lái xe lại không chịu đi. Anh đưa mắt nhìn như van xin Dorokhin vậy.

- Thừa đại úy, đồng chí hãy ở lại đây bao lâu cũng được. Tôi sẵn sàng đợi đồng chí.

- Sao lại phải chờ tôi nhỉ? Đồng chí cần phải về đơn vị mình để phục vụ cơ mà!

- Vâng, nhưng tôi lái xe đi thì đồng chí làm thế nào mà về tới nơi được? Phải còn khoảng mười, mười lăm ki-lô-mét nữa mới tới trạm kiểm soát giao thông. Và nếu phải đi bộ thì dọc đường đồng chí sẽ không tìm đâu ra được xe để đi nhờ.

- Xin cảm ơn, nhưng mà không cần phải như thế đâu đồng chí ạ!

- Thừa đại úy, đồng chí khỏi phải lo cho tôi. Tôi đã chờ hàng xong và bây giờ thì đang chạy xe không. Tôi đã đỗ xe ở dưới đám bạch dương kia.

Khi người lái xe quay trở lại chiếc xe tải của mình thì hành khách đi nhờ đã xuống xe để đón gặp anh. Hai trung úy bộ binh còn trẻ mặc quân phục mới toanh và một người phụ nữ mặc áo lông, đầu đội khăn. Họ đi nhờ xe tới một làng lân cận. Một nhạc công trong đoàn văn công của Quân đoàn ăn vận bảnh bao, má hồng hào, đầu húi tóc ngắn. Một thiếu tá – phóng viên mặt trận, người mập và cao, đeo kính gọng sừng. Một thiếu nữ mặc áo bành tô, đầu đội mũ lông cừu màu xám. Và một thiếu nữ khác có bộ mặt ngái ngủ đang nói the thé, tỏ ý không hài lòng.

- Đồng chí lái xe đã đi mất hút nơi nào vậy? Chúng ta đi đi thôi chứ!

Người lái xe không trả lời, anh tới gần đầu máy và mở nắp xe. Dường như không chú ý tới mọi người đang xúm quanh mình, anh loay hoay vào việc chữa xe.

- Xe bị hỏng máy rồi à? – Người phóng viên đột nhiên phá tan bầu không khí yên lặng.

- Thừa thiếu tá, xăng không dẫn. Cần phải chữa lại một tý đã! – Người lái xe miễn cưỡng trả lời.

Hành khách lặng im. Đối với họ, ý muốn của người lái xe như là một quyền lực tuyệt đối trong cuộc hành trình.

Dorokhin chậm rãi trèo lên sườn đồi. Chân anh đã dẫm lên trên lớp cỏ khô màu hung hung, mềm mại.

Đại úy bước vào một khu rừng thưa. Trong rừng, đó đây hãy còn sót lại những mảng tuyết khô cứng đen bẩn. Từ trên cành, chốc chốc những giọt nước lại nhẹ nhàng rơi trên lớp lá mục nằm ở dưới gốc cây. Ngoài bìa rừng, cây cối bị gãy ngổn ngang, tựa hồ như có một thanh kiếm khổng lồ đã vung lên đầu chúng. Xung quanh Dorokhin hiện ra nhiều hố chiến đấu với những hình thù lồi lõm, gồ ghề và mọc đầy cỏ rậm. Nom chúng giống như những vết sẹo của các vết thương hãy còn chưa lành trên cơ thể.

Dorokhin thấy trong lòng đang nhen lên một cảm giác kỳ lạ. Hình như anh không còn nhận ra nơi gắn bó với những hồi ức quan trọng nhất và thường hay xuất hiện ra trong đầu óc mình. Nói cho đúng hơn, giờ đây cảnh tượng hiện ra trước mắt anh không còn giống như những điều đã ăn sâu trong ký ức. Thời gian sau những ngày tháng Sáu không bao giờ quên được đến nay rõ ràng đã bị xóa nhòa trong dĩ vãng. Thậm chí cái khung cảnh tĩnh mịch nhất ở xung quanh cũng đã làm cho Dorokhin phải ngỡ ngàng bởi vì trong óc anh vẫn đang còn hiện lên đậm nét những tiếng gầm thét dữ dội của trận chiến đấu ác liệt đã diễn ra ở nơi này.

Dorokhin đi qua khoảng đất trống trong rừng và trèo lên đỉnh đồi. Trên sườn đồi có những giao thông hào và hầm chữ chi dài chi chít. Ở đó, trước kia là đài chỉ huy của trưởng đồn biên phòng. Tuy vách hầm nay có nhiều chỗ đất đã bị sụp, nhưng đôi nơi vẫn còn có thể nấp kín tới đầu người. Dorokhin nhảy xuống chiến hào. Mùi hôi hám của bùn đất và cỏ mục xông lên nồng nặc.

“Đúng là Bagrov đã bị thương ở đây rồi!” Dorokhin dừng chân trong giây lát để hồi tưởng lại. Cậu ấy khẳng khẳng không chịu rời về trạm xá đã khiến mình phải bức mình. Gương mặt Dorokhin đột nhiên sáng rực lên vì

nổi vui sướng. Anh nghĩ: “Một con người anh hùng, thực sự anh hùng! Thế mà hồi ấy cậu ta chỉ mới phục vụ trên biên giới chưa đầy ba tháng.”

Dorokhin bước thêm lên hai bước nữa rồi dừng chân lại. Anh hồi hộp nhớ lại một hình ảnh mà có lần, trong khoảnh khắc khiến anh đã phải hoảng sợ. Chính ở đây, ở dưới cái gốc cây bị đốn này, ngày xưa người ta đã treo lên đây chiếc mặt nạ phòng hơi ngạt và trong lúc anh và các chiến sĩ đang xúm xít xung quanh đó thì một quả đạn của địch đã từ đâu rơi xuống. Mọi người đều nhón nhác nhìn và hốt hoảng chờ đợi. Nhưng may mắn là quả đạn lại không nổ. Dorokhin đi ngược theo đường hào và cảm thấy hơi rợn người tựa như quả đạn hầy còn đang nằm ở dưới chân mình vậy. Theo mỗi bước chân anh, dĩ vãng lại quay về với đủ mọi tình tiết phong phú. Dường như anh đang nghe thấy những mệnh lệnh chỉ huy, những lời đề nghị của các chiến sĩ bị thương, những lời bông đùa nhạt nhẽo hoặc những lời chửi rủa hết sức tục tằn.

Lần đi theo con đường hào, Dorokhin hơi cúi xuống tựa như trong những ngày khi anh đang còn chiến đấu ở nơi này. Bỗng anh chú ý tới mảnh vỡ của một chiếc bình đựng nước bằng thủy tinh đang lấp lánh ở dưới chân. Dorokhin cảm thấy như trong lưỡi mình đang có mùi vị của một thứ nước hơi mặn và ấm mà mọi người lúc bấy giờ đã uống.

“Chính Nikolenko đã đeo chiếc bi đông này!” Dorokhin hồi tưởng lại và cảm thấy hân hoan như đang nhìn thấy trước mắt mình một chàng trai mái tóc đẹp, con người gan dạ và có tính khôi hài. Thỉnh thoảng Dorokhin hay ngoái đầu lại về phía sau như để cố tìm lại hình ảnh của các chiến hữu và màu khói súng trên bãi chiến trường. Nhưng, chung quanh anh, chiến hào vẫn tro tro và yên lặng.

Thành hào bị sụt đã cản đường Dorokhin. Anh trèo lên khỏi hào, đi thêm vài bước lên phía trước rồi bỗng nhiên quay trở lại. “Cả ba chiến sĩ đã hy sinh ở đây!” Dorokhin cất mũi chào mào để mặc cho gió lùa vào chiếc đầu đã hói. Anh trầm ngâm nhớ lại một viên đạn trái phá lớn của địch đã nổ tung trong chiến hào này làm cho những tảng đất sét nặng hàng pút đổ sập xuống và chôn sống các chiến sĩ của mình.

“Thật là tuyệt diệu! Họ là vàng ngọc chứ không phải là người!” Dorokhin nghĩ như vậy. Trải qua bao nhiêu năm tháng anh đã từng biết rõ họ, đã từng nuôi dưỡng, giáo dục và rèn luyện họ. Giờ đây, anh cảm thấy một tình cảm rối ren, vừa đau lòng và vừa hãnh diện đang xâm chiếm tâm hồn, giống như một người cha đang tưởng nhớ tới những đứa con ngoan.

“Tên các cậu ấy là gì nhỉ? – Là Yakimchuk, Baranov...” Còn cậu thứ ba nữa kia mà!... Anh rất rõ khuôn mặt trẻ trung có những nốt rỗ nhỏ của người chiến sĩ đó. “Đúng rồi, Laptev! Ivan Laptev!” – cuối cùng thì Dorokhin đã nhớ ra.

Ở phía bên kia, gần chân đồi, trước là đài chỉ huy của Dorokhin. Xe tăng của bọn Đức đã đi qua đây, đôi chỗ vẫn còn hằn lại vết tích. Dorokhin đi xuống chân đồi và ngẩng đầu lên. Chính nơi đây là bãi chiến trường đầu tiên của anh. Ở đây, anh đã cùng với các chiến sĩ biên phòng chống chọi quyết liệt bọn phát-xít Đức trong bảy ngày đêm ròng rã. Mỗi người ít nhất cũng phải đương đầu với bốn năm chục tên địch. Chỉ có không đầy một phần ba là sống sót, nhưng họ cũng đã chiến đấu hết sức ngoan cường trước khi nhận được mệnh lệnh phải rút lui. Còn các chiến hữu khác, đã vĩnh viễn nằm yên nghỉ trên mảnh đất này. Gió đang thổi trên những hàng cây đơn độc làm rung rinh các cành trơ trọi lá. Ở phía Đông, mây đã bắt đầu tan để lộ bầu trời trong xanh, quang đãng.

Tuy Dorokhin đã từng trải qua 4 năm chiến đấu ngoài mặt trận và đã nằm trong quân y viện để điều trị các vết thương, nhưng hình ảnh của 7 ngày chiến đấu trên biên giới mãi mãi ăn sâu trong ký ức anh như những ánh sáng quang vinh không bao giờ tắt và không gì có thể so sánh được. Có lẽ, một trong những điều khiến cho Dorokhin ghi nhớ sâu sắc nhất là bởi vì, đối với anh, đây chính là trận chiến đấu đầu tiên và là những ngày đầu tiên để cho tinh thần quả cảm của anh được dịp xuất hiện. Hồi tưởng lại quá khứ, chính Dorokhin đã tự cảm thấy ghen tị với mình – với một người trưởng đồn biên phòng đang còn trẻ tuổi. Người cán bộ chỉ huy này cùng với các chiến sĩ của mình đã hiến dâng tất cả những gì tốt đẹp nhất của đời mình để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Chưa bao giờ Dorokhin nghĩ rằng anh

và đồng đội lại có thể còn trẻ trung một cách thèm muốn đến như thế, đã chiến đấu với lòng quả cảm dồi dào đến như thế. Và anh đã tự hào nghĩ rằng: “Các bạn ơi, chúng ta đã chiến đấu kiên cường và đã đứng vững!”

Một ngọn gió Đông đang lùa vào lưng Dorokhin. Anh đứng hơi ngả đầu về phía sau, như đang dựa vào cái hàng rào vô hình. Xung quanh anh, các chiến hữu đang nằm yên nghỉ trong lớp đất sét ướt át. Bỗng nhiên, Dorokhin có cảm giác như mình đang bị sống đơn độc, lẻ loi – một cảm giác nặng nề mà có lẽ nó thường hay day nghiêng tâm hồn của bất kỳ người cán bộ chỉ huy nào sau các trận đánh đẫm máu. Đôi lông mày trên khuôn mặt tím bầm vì rét của Dorokhin đang chau lại như bị kim châm. Anh quay ngoắt lại, rảo bước tới đám cây cách xa đó chừng một cây số.

Khi một ngôi nhà gỗ màu xám hiện ra sau những thân cây đen sẫm, Dorokhin cố nén lòng, bước chậm. Anh thấy nhọc mệt và có cảm giác rằng hình như mình đang sợ hãi về một điều gì đó. Đi vòng qua những rặng cây phong trơ trụi lá, Dorokhin bước vào trong một chiếc sân rộng. Đây trước kia chính là đồn biên phòng của anh. Trong óc anh thoáng hiện ra những giây phút đầu tiên của trận đánh, cạnh những ngôi nhà đang bốc cháy khói lửa ngút trời, cảnh mọi người đang đổ xô chạy...

Dorokhin đứng nhìn. Chỉ có những bức tường của ngôi nhà chính một tầng xây bằng gạch là còn nguyên vẹn. Còn ở bên trong, các khung cửa sổ bị cháy xém, cột kèo bị phá hủy nằm ngổn ngang. Ở trong sân những mảnh tôn lợp nhà cũng bị hất đi rơi vãi tung tóe. Mấy ngôi nhà phụ cũng đều cháy cả. Chỉ có hai ngôi nhà gỗ nhỏ ở khuất về một bên là hãy còn nguyên vẹn. Dorokhin bước tới ngôi nhà gần nhất. Anh thềm thường ngó vào những cánh cửa sổ không còn mặt kính. Sau khi bước chân lên thềm, Dorokhin dừng lại để thở. Anh lấy tay đẩy cánh cửa và khom lưng bước vào phòng ngoài. Anh dừng lại trước cửa phòng. Chiếc bàn thô sơ đóng bằng những phiến ván rộng đặt ở gần cửa sổ vẫn còn như trước, nhưng không hiểu vì sao mấy chiếc ghế kiểu Viên ai lại đặt ở các góc nhà. Gió từ đâu đã cuốn những chiếc lá vàng bay qua cửa sổ và vút chúng nằm ngổn ngang trên mặt sàn tắm tối.

Dường như Dorokhin đang tránh làm cho ai đó phải hoảng hốt, anh rón rén bước vào gian phòng bên cạnh. Ở đây có kê hai chiếc giường sắt và một chiếc giường con bằng gỗ có thành cao. Dorokhin âu yếm vuốt ve lên thành giường được bào nhẵn. Chính anh đã tự tay đóng lấy chiếc giường này cho đứa con trai thân yêu của mình.

Dorokhin đứng lại và ngồi lên giường. Trên bức tường đối diện đang còn để lại dấu vết của một khung ảnh, nơi ngày xưa đã treo một bức tranh thêu

hoa rất đẹp. Chính vợ anh đã thuê lấy bức tranh này và đã từng khiến cho mọi người phải trầm trồ khen ngợi.

“Thêu giỏi thật!” Đôi môi Dorokhin đang mấp máy để thầm khen tài nghệ của người vợ hiền đã quá cố. Chính ở nơi đây đang làm sống lại trong ký ức anh bàn tay giỏi giang và lòng dũng cảm tuyệt vời của người vợ. Dorokhin nhớ lại, vào một đêm tháng Sáu, sau khi chiến tranh nổ ra hai tiếng đồng hồ thì các ngôi nhà trong đồn biên phòng đã bị quân Đức chiếm. Sáng sớm hôm sau, sau khi tập hợp lại lực lượng, Dorokhin đã tiến hành phản công lại. Anh ra lệnh nổ súng vào đồn biên phòng, tuy biết rõ rằng gia đình mình còn chưa kịp thoát ra khỏi nơi này. Chẳng bao lâu, quân Đức bị đánh bật và anh đã gặp lại vợ với cây súng sẵn trong tay. Chị đã dựng chiến lũy trong ngôi nhà này và quyết định chống cự lại quân giặc đến cùng. Sau đó, cùng với gia đình của các chiến sĩ biên phòng khác, vợ và đứa con trai Dorokhin được đưa về hậu phương. Kể từ ấy, anh không bao giờ còn được gặp lại vợ con mình nữa, bởi vì chiếc xe của họ đã bị máy bay giặc ném bom!

Dorokhin đứng dậy và hơi ngả người về phía chân bị thương, đi đi lại lại trong phòng, ngắm nghía các bức tường, dừng lại ở các góc nhà. Anh đứng bên chiếc lò sưởi lát gạch sứ trắng men, đắm đắm nhìn vào một góc phòng. Chính ở nơi đây, trong khoảng nhỏ hẹp giữa bức tường và lò sưởi, đứa con trai anh đã chập chững học đi. Quanh quẩn một lúc trong bốn bức tường, Dorokhin bước tới gần cửa sổ và mở toang. Anh ngồi lên bệ cửa rồi bỗng nhiên đứng nhòm dây và vôi vữa bước tới bức tường đối diện. Ở đây, trên đầu giường của anh, tường nhà bị nứt một mảng dài ngoằn ngoèo. Dorokhin hình dung ra vết nứt đó giống như một con sông lớn nào đó ở vùng Sibir, hình như là con sông Yenisey. Anh trèo lên giường và nhận ra ngay được vật mà anh đang tìm kiếm. Đó là một cành cây nhỏ màu nâu. Chính vợ anh đã mang chiếc cành đầy quả nhỏ màu đỏ ấy về ngay trong ngày đầu tiên khi hai vợ chồng mới bước vào ngôi nhà này. Để kỷ niệm sự kiện đáng ghi nhớ đó, Dorokhin đã cắm nó lên tường.

Dorokhin cố giữ không cho chiếc càn khôn bị hư hại. Anh lấy ngón tay vuốt nhẹ vào càn khôn. “Em! em thân yêu của anh!” Dorokhin thầm gọi vợ. Và anh ngạc nhiên khi tiếng gọi của mình đang vang lên trong gian phòng trống trải.

“Em! em thân yêu!” Dorokhin vẫn lặp đi lặp lại những lời này. Anh bước tới cửa và loạng choạng. Trong khoảnh khắc, dường như mắt anh bị lừa đi. Tuy từ lâu Dorokhin vẫn biết rằng vợ và đứa con trai của mình đã bị giặc giết hại. Nhưng giờ đây, được trở lại ngôi nhà cũ của mình, ở trước mắt anh và xung quanh anh đang hiện ra một cách xúc động hình ảnh của biết bao kỷ niệm sâu sắc, êm đềm, quen thuộc, thân yêu.

Dorokhin trở lại gian phòng đầu tiên, anh ngồi xuống chiếc ghế gần nhất và bỏ chiếc mũ chào mào xuống. “Thế là hết!” Dorokhin lẩm nhẩm. Anh lấy tay vỗ nhẹ vào đùi, cố nén lòng. Toàn thân anh căng thẳng.

- Thôi, thế là hết! – Dorokhin nói to và đứng dậy.

- Đồng chí thủ trưởng ơi! – Một giọng nói trầm trầm vang lên.

Dorokhin ngơ ngác ngoảnh đầu lại, như đang bị một người nào đó đánh thức mình dậy. Anh trông thấy một người có đôi vai hẹp thò đầu vào trong khung cửa sổ, giơ hai tay ra phía trước.

- Đồng chí không nhận ra tôi ư?

- Bác làm gì ở đây? – Dorokhin cau có hỏi, tỏ ý tức giận người đã được bất ngờ chứng kiến những phút giây mềm yếu của lòng mình.

- Tôi là Tarasyuk! Có lẽ nào đồng chí lại quên tôi?

Người ấy đứng quay lưng về phía ánh sáng. Trên khuôn mặt nhỏ nổi bật lên một bộ ria rậm rạp.

- Tarasyuk nào nhỉ? – Dorokhin hỏi.

- Ôi! – Ông già kêu lên tỏ vẻ thất vọng. – Tôi là Stepan Grigorevich ở trong nông trang “Con đường mới” ấy mà!

- À ra thế! – Dorokhin nói lẩm bầm.

- Có lẽ nào đồng chí có thể quên tôi được nhỉ?

- Vâng, bác thợ săn Tarasyuk! Cháu đã nhớ ra bác rồi.

- Tôi vào nhà ngay đây! – Ông lão Stepan Grigorevich nói vội.

Vài giây sau ông đã có mặt ở trong phòng. Một ông già gầy gò, không cao, mặc áo quần bông.

- Xin chào đồng chí đã trở về. – Ông lão vừa nói, vừa ngả chiếc mũ lông và nghiêng đầu húi tóc để chào Dorokhin.

- Xin cảm ơn bác!

- Anh à, như người ta vẫn thường nói: “Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà cũng hơn!” Có đúng như vậy không?

- Đúng thế bác à! – Dorokhin im lặng nhìn xuống đất.

- Còn chúng tôi rất mong đồng chí. – Ông lão tiếp tục nói. – Thiên hạ họ đồn đại nhiều về đồng chí lắm. Có người còn nói là đồng chí đã hy sinh rồi. Nhưng tôi, thì tôi lại không tin. Tôi vẫn thường hay đi ngang qua đây đồng chí ạ. Lúc này, khi thoạt trông thấy đồng chí bước vào ngôi nhà này tôi cứ băn khoăn mãi và đã tự hỏi không biết người đó là ai vậy?

- Còn cháu, hôm nay cháu cũng chỉ có dịp được đi ngang qua đây thôi.

- Đi ngang qua đây là như thế nào nhỉ? – Bác Stepan Grigorevich sửng sốt hỏi. – Các đồng chí còn chưa quay trở lại hẳn ở đây ư? Thế là tôi bị mừng hụt vì nghĩ rằng các đồng chí chiến sĩ biên phòng đã đến đây rồi!

- Không còn bao lâu nữa các anh ấy lại sẽ đến đây thôi bác ạ! – Dorokhin an ủi ông lão và anh đội mũ chuẩn bị ra đi.

- Thế hiện nay bác đang làm gì nhỉ? – Dorokhin hỏi.

- Ai cũng biết rằng bọn Đức đã làm cho đất nước chúng ta tiêu tan... – Ông lão vừa tiếp tục câu chuyện, vừa theo dõi thái độ hơi lạnh nhạt của Dorokhin.

- Vâng, hiện nay chúng ta đang gặp khó khăn. – Dorokhin tỏ ý tán thành câu nói của ông lão.

- Không phải khó khăn mà là tai họa! – Ông lão Stepan Grigorevich nói với một giọng thắc mắc.

- Làng của chúng ta có còn được nguyên vẹn không? – Dorokhin hỏi.
 - Vẫn còn.
 - Còn người thì như thế nào?
 - Tất cả mọi người đều đang ổn định dần cuộc sống.
 - Thế thì hay quá! – Dorokhin nói to. Thôi, cháu xin chào bác!
 - Hợm đã thủ trưởng! – Dường như đoán biết được vì sao Dorokhin lại có thái độ khô khan như thế, ông lão mạnh dạn hỏi anh: “Đồng chí đang bận khoản về một điều gì vậy. Có thể nói thật cho tôi biết có được không?”
 - Chẳng có điều gì cả đâu bác ạ.
 - Đồng chí cứ yên tâm! – Đột nhiên ông lão phấn khởi reo lên: – Đồ đạc của đồng chí chúng tôi đã chia nhau cất giấu đi cả rồi và tất cả mọi thứ đều đã tổ chức kiểm kê chu đáo. Xin mời đồng chí đến chỗ tôi mà nhận.
 - Đồ vật gì vậy hở bác? – Dorokhin tỏ ra không hiểu.
 - Đồ dùng ấy mà! – Ông lão xúc động nói. – Hai đôi giày da, hai đôi giày bằng da, một đôi ủng phụ nữ, một áo bành tô quân nhân mới, một chiếc áo dài và áo bơ-lu do Anna Mikhailovna may.
 - Anna? – Dorokhin hỏi thầm.
 - Vâng, Anna! – Ông lão nói. – À, mà cả sách của anh nữa! Chúng tôi cũng đã chôn giấu đi cả rồi. Có thể nó đã bị mục đi một phần vì bị ẩm ướt.
 - Bác làm gì mà phải vất vả với cháu đến như thế?
 - Thế thì bỏ cả đồ đạc của anh lại cho bọn Đức hay sao? – Ông lão tỏ ý ngạc nhiên.
- Tuy nói vội vàng, ấp úng nhưng ông lão đã kể lại nhiều chuyện tỉ mỉ về việc mình đã tìm cách nào lọt được vào trong đồn biên phòng trống trải để chuyển đồ đạc của Dorokhin.
- Cháu xin cảm ơn bác! – Dorokhin nói to. Anh vừa ngạc nhiên, vừa cảm động.

- Tôi thường hay nhìn vào khóe mắt của mọi người để đoán xem những điều mà họ đang băn khoăn. – Ông lão nói với giọng đặc chí. – Có đúng như vậy không, đồng chí?

- Xin cảm ơn bác. – Dorokhin lặp lại.

- Không dám! À, mà bao giờ thì chị Anna sẽ đến đây?

Dorokhin lặng im. Anh bước ra khỏi cửa.

Dorokhin ngồi bên bàn ăn trong ngôi nhà gỗ của bác Stepan Grigorevich. Trong nhà chật ních người. Trên các hàng ghế ở hai bên Dorokhin có các cụ già. Chị em phụ nữ đã nhường chỗ cho họ. Vì ngôi nhà chật hẹp nên những người tới sau phải đứng ở gần cửa ra vào. Dorokhin nhận ra những khuôn mặt quen thuộc. Họ đang làm sống lại những kỷ niệm của quá khứ và đang tươi cười với anh. Còn trẻ con rất nhiều. Chúng đứng bên cạnh bàn, chúng ngồi trên tay các bà mẹ, chúng trèo cả lên bệ lò để ngắm Dorokhin. Có hai em bé nhỏ, một em chừng lên tám đang thắt chéo chiếc khăn ngang ngực và một em khác, bé hơn, trên đầu quàng khăn trắng để lộ mớ tóc quăn màu sáng sữa. Hai em mạnh dạn đến gần người khách lạ. Chúng tựa tay vào đầu gối Dorokhin, ngắm nghía anh và dường như đang chờ đợi anh sẽ làm ra những thứ phép lạ.

Mọi người đã hỏi Dorokhin về nhiều việc. Khi anh bắt đầu nói chuyện thì một bầu không khí yên lặng đã bao phủ khắp nhà làm cho anh cảm thấy ngượng ngịu về những câu trả lời bình thường của mình. Là một chiến sĩ biên phòng đã từng sống qua ở đây bao nhiêu năm tháng, Dorokhin biết rõ từng gia đình một. Nhưng anh cũng không ngờ rằng, trên vùng biên giới này mọi người lại có thể nhớ tới anh một cách sâu sắc đến như vậy. Và anh đã thực sự ngạc nhiên về sự chăm sóc chu đáo của họ đối với mình. Vốn là một con người không hay giao thiệp rộng và hơi khô khan cho nên đứng trước sự đón tiếp nhiệt tình và đứng trước sự thán phục của mọi người anh cảm thấy hơi lúng túng. Các nông trang viên muốn biết về nhiều chuyện. Họ hỏi anh đã chiến đấu ở đâu, bị thương nặng nhẹ như thế nào và đã chạy chữa ra sao. Khi Dorokhin nghe một người đàn bà vóc người cao cao, với bộ mặt tái nhợt, và đôi mắt đẹp màu xám nhắc tới vợ mình như nhắc tới một người đang còn sống thì anh đã chau mày kể lại một cách dè dặt về cái

tang đau đớn của gia đình mình. Cuối cùng giọng anh líu lại khiến cho câu chuyện bị đứt quãng.

Bầu không khí yên lặng bao trùm cả ngôi nhà. Dorokhin hiểu rằng tất cả những người có mặt ở đây cũng đã phải chịu đựng nhiều tổn thất trong chiến tranh. Có người, họ hàng thân thuộc bị quân thù giết hại. Có người, chồng con đã hy sinh ngoài mặt trận. Chị em phụ nữ với những khuôn mặt khắc khổ vì phải chịu đựng những khó khăn chồng chất đang yên lặng nhìn Dorokhin. Còn các cụ già đang dở thuốc lá ra hút để giấu tình cảm yếu đuối của mình trước những nỗi khổ đau của người khác.

- Anna Mikhailovna hãy còn rất trẻ. – Một phụ nữ có đôi mắt màu xám đã nói về vợ Dorokhin như thế!

Một chị khác có khuôn mặt tròn, xinh đẹp mắt sáng ngời lên khi nhắc tới vợ anh. Chị ta nói the the:

- Anna có lần đã tới tham gia vụ gặt với chúng tôi. Chị ấy bó lúa nhanh thoăn thoắt.

Một bà lão lưng còng mặc chiếc áo bành tô đàn ông cũ kỹ, hay có thói quen đưa ống tay áo lên lau nước mắt cũng xúc động nói: “Còn cháu Andryusha thật là kháu khỉnh và xinh đẹp như tài tử vậy!”

Không an ủi Dorokhin, nhưng chị em phụ nữ đã khóc về sự tổn thất của anh như đau đớn về sự mất mát của chính mình. Họ nhớ tới vợ của Dorokhin và trong khoảnh khắc đã quên anh. Dường như cảm thông với tâm trạng chung của mọi người, một em bé trên tay bà mẹ có khuôn mặt sạm đen, cũng oà lên khóc nức nở.

- Làm sao thế hở con? – Bà mẹ hỏi thăm và áp đầu vào má thơ ngây, rám nắng của con đang đầm đầy nước mắt.

Dorokhin tránh kể với mọi người về nỗi khổ đau của mình. Anh muốn lặng im không nhắc tới nó nữa để sau này khỏi phải ân hận về những điều mà mình đã thổ lộ tâm tình. Anh đã chân thành cảm ơn chị em phụ nữ về tất cả những điều tốt đẹp mà họ đã nói về vợ con mình. Anh có cảm giác như đã trút được gánh nặng trong lòng bởi vì, anh hiểu được rằng không

phải chỉ có bản thân anh mới yêu thương những người thân thuộc của mình đã mất.

Đột nhiên giọng nói của bác Stepan Grigorevich đã vang lên từ ngoài cửa. Mọi người nhìn ra và thấy hai thiếu niên đang cố sức khiêng một chiếc hòm gỗ buộc bằng dây thừng vào giữa nhà. Mùi mốc lâu ngày của rơm rạ và bùn đất xông lên nồng nặc.

- Hãy cởi ra! – Ông lão ra lệnh, đôi mắt tươi hăn lên. – Bây giờ chúng ta sẽ trao trả lại những thứ này cho thủ trưởng.

- Stepan Grigorevich, xin bác hãy thư thả đã! – Dorokhin nói. – Bây giờ cháu còn chưa cần tới nó bác à!

Rồi như để làm cho ông lão khỏi phải bức mình, Dorokhin nói thêm: – Bao giờ chiến tranh kết thúc thì cháu sẽ trở về đây để xin nhận những thứ này. Xin nhờ bác hãy tiếp tục giữ hộ cho cháu ít lâu nữa.

Người phụ nữ có đôi mắt xám nói thì thầm điều gì với bác Stepan, Dorokhin nhìn thấy bộ mặt vàng nhợt nhỏ bé của ông lão trở nên kinh hoàng. Anh cúi mặt xuống, đoán biết những điều mà người đàn bà ấy đã nói với ông lão.

Dorokhin không ngẩng mặt lên, anh bế một em bé gái ngồi cạnh vào lòng và bắt chuyện với nó để cho bác Stepan có thì giờ mà đón nhận tin buồn.

- Cháu Anyuta, công việc của cháu ra sao?

- Bác hỏi gì cháu cơ? – Anyuta hỏi.

- Cháu sống bình thường chứ?

- Vâng!

- Thế sao bác không trông thấy mẹ cháu ở đây?

- Mẹ cháu đã chết rồi! – Đứa bé nói một cách nghiêm trang và hãnh diện vì dường như nó cảm thấy đang được sự chú ý của Dorokhin.

Người ta khiêng chiếc hòm đi và bác Stepan bắt đầu dọn bàn. Bác chạy ngược chạy xuôi, gọi chị em phụ nữ và đưa mắt lo ngại nhìn Dorokhin.

Dorokhin thấu hiểu tâm trạng của bác, anh đã nói cho bác nghe về tình hình ngoài mặt trận, về việc quân Đức rút lui và chiến tranh sắp kết thúc.

Trên bàn xuất hiện một chậu đựng khoai và một bình sữa hâm nóng. Bác Stepan đem thêm từ phòng ngoài vào một đĩa dưa chuột muối sặc mùi thơm hành tỏi. Người phụ nữ có đôi mắt xám đặt lên bàn bát cháo muối dấm. Một bà lão mặc áo bành tô đàn ông rút miếng mỡ lợn màu vàng bọc trong một chiếc khăn sạch sẽ để lên bàn. Lại thêm một người phụ nữ khác da mặt ngăm đen mang đến những chiếc bánh bao giống hình mặt trăng lưỡi liềm nhỏ. Khi đồng chí chủ tịch nông trang tập thể, một ông già có bộ mặt râu rĩ với bộ tóc đen rậm, đặt ở giữa bàn một cái chai thì đám đàn ông nhón nhấc hẳn lên. Họ bắt đầu bông đùa về việc sắp được dịp uống rượu. Thịnh thoảng họ đưa mắt trù mẫm nhìn Dorokhin như để cố xoa dịu nỗi buồn đau của anh.

Lúc bấy giờ Dorokhin mới sức nhớ ra rằng chiếc ô-tô con đang đợi mình ở ngoài đường cái. Mọi người quyết định mời người lái xe vào nhà và giao cho một em thiếu niên mang thư mời của Dorokhin ra cho người lái xe.

Quanh bàn ăn, mọi người nói về nhiều chuyện trong làng cho Dorokhin biết và để hỏi ý kiến của anh. Dần dần Dorokhin thấy vui vẻ hẳn lên. Anh đã đặc biệt chú ý tới mọi chuyện. Anh thấy lòng mình ấm cúng và vui vẻ tranh luận với bác Stepan về chuyện mùa màng nhân vụ gieo hạt sắp đến.

Trong khi bữa ăn chưa kết thúc thì có tiếng động cơ ô-tô từ ngoài cửa sổ dội vào. Một thiếu tá người dong dỏng cao đeo kính và người lái xe bước vào trong nhà. Mọi người mời họ ngồi bên cạnh Dorokhin. Người lái xe báo tin rằng những hành khách khác đã bỏ anh và họ đã sang xe khác. Dorokhin xin lỗi người phóng viên về việc mình đã trì hoãn chuyến xe. Nhưng con người mập mạp, má hồng hào và lông mày rậm đen đó chẳng những không biểu hiện điều gì tỏ ra là bức dọc mà ngược lại anh chú ý lắng nghe mọi người đang nói chuyện. Lúc đầu người lái xe từ chối ngồi vào bàn ăn, nhưng sau khi mọi người mời mọc mãi anh mới lấy hai tay vuốt tóc trên đầu và đón nhận đĩa thức ăn với vẻ mặt nghiêm trang. Chị em phụ nữ lạng lẽ nhìn những người khách mới. Còn bác Stepan thì nói với họ đủ mọi chuyện, nào là tình hình đường sá, tình hình thời tiết, v.v...

Thiếu tá kết thúc bữa ăn một cách nhanh chóng, anh rút từ trong túi dết ra một cuốn sổ tay, cầm bút chì và dọn một chỗ trống trên bàn.

- Đồng chí đại úy! – Người phóng viên nói nhỏ nhưng kiên quyết. – Xin lỗi anh về thái độ mất lịch sự của tôi bởi vì tôi đang quấy rầy anh, nhưng tôi đã thực sự xúc động khi được chứng kiến về những điều này. Người lái xe của chúng ta có kể lại rằng chính anh đã chiến đấu để bảo vệ biên giới Tổ quốc của chúng ta ở đây. – Bằng một giọng nói trù mền, gần như âu yếm, người phóng viên nhìn Dorokhin.

- Thì ra thế đấy! – Thiếu tá nói tiếp. – Các đồng chí là những chiến sĩ biên phòng cho nên vốn hay hoài nghi lắm. Đây, xin trình cho anh xem thẻ nhà báo của tôi!

Dorokhin lạng lẽ đọc chiếc thẻ phóng viên màu xanh, sau đó anh trả lại cho thiếu tá. Nhìn mọi người ngồi xung quanh bàn, thấy rõ nét mặt hân hoan của các cụ già và phụ nữ, Dorokhin biết rõ rằng mình không thể trốn thoát được một cuộc phỏng vấn bất ngờ.

- Hôm nay có thể nói là đồng chí đang khép kín chiếc vòng chiến thắng, – người phóng viên nói. – Đồng chí đã quay trở lại những nơi mà các đồng chí đã là những người đầu tiên chống lại quân thù. Vậy xin đồng chí hãy tự thuật cho chúng tôi về mình, về những cảm nghĩ của mình.

- Quả thật tôi còn chưa rõ tờ báo của các đồng chí định muốn viết về những đề tài gì? – Dorokhin trình bày những khó khăn của mình.

- Tất cả những điều gì về đồng chí đều được chúng tôi chú ý tới. – Nhà báo trả lời.

- Về tôi ư? – Dorokhin ngạc nhiên.

- Vâng, đúng thế! Sau nhiều năm tháng chiến đấu, từ những ngày đầu tiên khi đơn vị đồng chí bị tổn thất và buộc phải rút lui cho đến nay đồng chí đã trải qua nhiều trận đánh, lập được những chiến công. Giờ đây đồng chí có những cảm tưởng gì khi về tới đồn biên phòng của mình?

Dorokhin im lặng vài giây. Anh nghĩ tất cả mọi việc đã xảy ra đều thuộc về cuộc sống riêng của mình. Bởi vậy, anh cảm thấy bối rối, thậm chí còn bực mình về ý nghĩ có lẽ không đủ sức để làm thỏa mãn tính tò mò của người phóng viên.

- Cảm tưởng của tôi ư? Không có gì đặc biệt cả!

- Chúng tôi rất hiểu đồng chí! – Thiếu tá nói một cách trù mến.

- Đó chỉ là những cảm tưởng đẹp! – Dorokhin lấy làm tiếc là mình không thể làm sáng tỏ được điều đó hơn một chút nào.

- Thế! Thế! Như thế đấy! – Nhà báo nói. – Hầu như những anh hùng đều trở nên câm lặng khi họ phải nói tới những việc mà mọi người đang sốt ruột chờ đợi.

- Đồng chí hiện đang ngồi với những người mà đồng chí không được gặp mặt đã gần 4 năm trời, – người phóng viên nói tiếp. – Ngày xưa đồng chí đã từng sống bên cạnh họ, đã từng chiến đấu để bảo vệ họ. Các đồng chí đã chiến đấu ngoan cường tới mức các thế hệ mai sau sẽ ngạc nhiên về các đồng chí. Vậy hôm nay đồng chí muốn nói gì với họ.

Dorokhin đưa mắt nhìn những người xung quanh đang chăm chú nhìn mình. Bác Stepan cũng gật đầu hài lòng nhìn anh. Dorokhin nhìn thấy tất cả: người phụ nữ có đôi mắt xám bình tĩnh, các cô thiếu nữ ngồi sát bên bếp lò, ông chủ tịch nông trang có bộ mặt râu rĩ, em bé gái Anyuta mắt xanh ngồi trên sàn, bà lão mặc chiếc áo bành-tô đàn ông, v.v... Đó chính là nhân dân của anh, là gia đình lớn của anh. Một gia đình mà trong đó có nhiều khuôn mặt khác nhau, tuy đã đau khổ nhưng rất vững vàng trong chiến đấu và hôm nay đang giang rộng hai tay để đón tiếp anh.

Dorokhin cảm thấy hết sức thấm thía với những ý nghĩ đã qua của mình. Anh tưởng chừng như mình đã mất, mất tất cả. Nhưng không, giờ đây anh thực sự cảm thấy rằng mình đang trở về nhà. Anh nghĩ, mình cũng giống như những người thủy thủ sau những ngày tháng ra khơi, nay đã lái con tàu trở về bỏ neo trên bến cũ.

Những người quanh anh cũng không khác gì những người Xô-viết khác mà Dorokhin và các chiến sĩ đã đem thân mình bảo vệ. Nhưng chính vì cuộc đời và chiến công của anh đã diễn ra trước mắt của những con người này, bởi vậy anh đã nghiễm nhiên trở thành người thân thuộc của họ và là người tốt nhất trong số họ. Cố nhiên, Dorokhin không thể nào có thể quên được những tổn thất riêng của mình, những nỗi đau đớn của anh bây giờ đã biến thành nỗi đau thương chung của mọi người. Dorokhin đứng dậy và tựa tay vào mép bàn. Anh hết sức hồi hộp, mặt hơi ửng hồng.

- Thưa các đồng chí và các bạn thân mến! – Dorokhin bắt đầu nói to. – Xin cho phép tôi được chuyển tới các đồng chí và các bạn lời chào chiến đấu của các chiến sĩ biên phòng.

Ông lão Stepan là người đầu tiên lấy làm hài lòng và vỗ tay đôm đốp. Tất cả mọi người có mặt đều hưởng ứng theo. Em bé Anyuta vui thích vỗ tay mãi cho tới khi bà lão mặc áo bành tô phải ngăn em lại.

- Ngày chiến thắng của chúng ta sắp tới rồi! – Dorokhin nói tiếp. – Chúng ta đang đứng trên biên giới của Tổ quốc mình. Chúng ta đang bước trên đường biên giới đó. Cần phải sống, cần phải bắt đầu xây dựng lại các đồng chí ạ!

Sau đó Dorokhin nói tới điều thực sự quan trọng, mà theo anh, nó đang được sự quan tâm chung của mọi người. Anh nói về vụ gieo hạt sắp tới, về việc cần thiết phải sửa chữa nông cụ, về tình hình giống má, v.v...

Tuy có đôi khi bị xúc động về cuộc sống riêng của mình, nhưng Dorokhin cố nén lòng. Anh không cho phép mình được đi chệch ra khỏi những điều mà mình coi là chính yếu nhất. Anh cũng không nhắc tới ngay cả cái ý định sau chiến tranh anh sẽ xin quay trở lại vùng biên giới này để công tác.

Người phóng viên ghi lại cặn kẽ lời phát biểu của Dorokhin và nói: “Đại úy, anh nói rất đúng!” Tuy nhiên, nhà báo vẫn nhìn Dorokhin một cách hoài nghi vì anh hoàn toàn không nói đến về cuộc sống riêng tư của mình và của gia đình. “Thật là những con người sắt đá!” Người phóng viên suy nghĩ như thế sau khi Dorokhin kết thúc cuộc nói chuyện.

Sau khi đồng chí chủ tịch nông trang nói vài lời đáp từ, Dorokhin chào từ biệt mọi người. Anh bước đến từng người và nắm chặt lấy tay họ. Bác Stepan ôm hôn anh một cách nồng nhiệt.

- Anh mang theo chiếc áo bành tô của mình thì có tốt hơn không? – Bác Stepan nói. – Áo anh đang mặc đã rách, mặc thế không tiện đâu!

- Mang theo chiếc áo bành tô của cháu à? Vâng, có thể được lắm! – Dorokhin tỏ vẻ đồng ý.

Chiếc hòm lại xuất hiện trong phòng. Bác Stepan cởi dây thừng, mở nắp hòm ra và trong nhà xông lên mùi hương nhẹ nhàng của thuốc lá và hoa ngải quen thuộc đối với Dorokhin mà xưa kia vợ anh rất ưa thích. Dường như sợ điều gì đó có thể xảy ra, Dorokhin không tới gần chiếc hòm. Bác Stepan lục lọi rồi lôi từ trong hòm ra một chiếc áo bành tô quân nhân màu xám nhàu nát nhưng hoàn toàn mới.

- Nên bóc chiếc phù hiệu cũ đi và thay bằng chiếc phù hiệu mới, – bác Stepan nói.

Chiếc mũ lưỡi trai trong hòm cũng bị lôi ra và rơi xuống sàn nhà. Đó là chiếc mũ quân nhân kiểu cũ của Dorokhin, lớp sơn trên vành lưỡi trai đã

rạn và màu vải xanh cũng đã phai màu.

- Hãy cầm lấy cả chiếc mũ này nữa! – Ông lão nói. – Tuy chiếc mũ không mới nhưng đầu sao đội nó thì người ta cũng sẽ rõ anh là ai.

Dorokhin đội chiếc mũ lên đầu. Mọi người tránh đường cho anh đi. Dorokhin đi vội vã vì anh hết sức hồi hộp.

Anyuta bỗng oà lên khóc. Dorokhin bế em lên và đưa em ra ngoài cửa.

- Anyuta, cháu hãy nín đi! Thế là cháu lại làm cho bác buồn rồi.

- Anh hãy về đây với chúng tôi nhớ! – Bác Stepan đứng ở trên thềm nói với theo anh. – Hãy về đây mà nghỉ phép nếu như anh không công tác ở vùng chúng tôi nữa.

- Cháu sẽ về bác ạ!

- Đi sẵn là công việc hệ trọng nhất của chúng tôi, như anh cũng biết đấy.

- Vâng, đi sẵn thật là tuyệt diệu. Thế nào rồi cháu sẽ cũng về đây với bác. – Dorokhin nói lên ý nghĩ cuối cùng và dứt khoát của mình.

Tất cả mọi người ở trong nhà đều bước ra thềm. Ông lão Stepan đầu trần đứng lên phía trước, mí mắt nhấp nháy. Bà già mặc áo bành tô đàn ông lấy ống tay áo chùi nước mắt. Anyuta thôi không khóc nữa vì tiếng động cơ ô-tô rú mạnh. Người phóng viên đề nghị Dorokhin ngồi vào trong buồng lái.

- Đồng chí đại úy, như vậy đồng chí sẽ còn trở lại đây để lấy đồ đạc chứ? – Người lái xe nói và tránh sang một bên để nhường chỗ cho Dorokhin ngồi vào bên trong.

- Có chứ! – Dorokhin trả lời với vẻ mặt hân hoan và cảm động.

- Thật là dễ hiểu! – Người lái xe nói với một giọng hài lòng như một người tin chắc rằng, ngày mai, ở trên thế giới này, mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy vậy.

Anh dẫn ga. Chiếc xe vận tải to cao rung lên khi chạy qua những ổ gà trên đường phố.

Tác giả

Georgy Beryozko (1905 – 1982) là nhà văn có tiếng chuyên viết về đề tài chiến tranh, tác giả những tiểu thuyết và truyện vừa “Mạnh hơn nguyên tử”, “Lá cờ trên đồi”, “Đêm của vị tướng lĩnh”, “Pháo hiệu đỏ”, v.v... Ông đã trở thành nhà văn chuyên nghiệp lúc 38 tuổi.

Trong một thời gian dài, ông đã làm việc trong ngành điện ảnh: là một trong số những đạo diễn của phim “Chúng tôi từ Kronshtadt đến”, phim này đã trở thành vinh quang của nền điện ảnh Xô-viết. Ngay trong những ngày đầu của cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, G. Beryozko đã tình nguyện gia nhập vào hàng ngũ dân quân và đã ra mặt trận. Ông là một chiến sĩ gan dạ trong chiến tranh. Ông viết truyện vào những lúc nghỉ ngơi giữa các trận đánh. Cuốn “Pháo hiệu đỏ” đã ra đời như thế – đó là cuốn sách hay nhất của chiến sĩ và nhà văn Georgy Beryozko.

Table of Contents

1. [Lời tác giả](#)
2. [PHÁO HIỆU ĐỎ](#)
 1. [1](#)
 2. [2](#)
 3. [3](#)
 4. [4](#)
 5. [5](#)
3. [GIA ĐÌNH ĐẠI ÚY DOROKHIN](#)
 1. [1](#)
 2. [2](#)
 3. [3](#)
 4. [4](#)
 5. [5](#)
4. [Tác giả](#)

Landmarks

1. [Cover](#)

Table of Contents

Lời tác giả

PHÁO HIỆU ĐỎ

1

2

3

4

5

GIA ĐÌNH ĐẠI ÚY DOROKHIN

1

2

3

4

5

Tác giả